

Số: /BC-UBND

Long An, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và chương trình, công tác 6 tháng cuối năm 2022

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra trong bối cảnh hầu hết các nước trên thế giới đều nới lỏng chính sách kiểm soát dịch Covid-19 thì Trung Quốc lại tiếp tục theo đuổi chính sách Zero-Covid với các đợt phong tỏa kéo dài tại nhiều khu vực và xung đột giữa Nga - Ukraina đã làm gia tăng tính bất định về phục hồi kinh tế toàn cầu, tạo ra những căng thẳng mới đối với chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ và tăng áp lực lạm phát; tuy nhiên với sự nỗ lực của các ngành, các cấp và địa phương, sự đồng thuận của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

A. Kết quả kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022

I. Về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2022 đạt 5,11%; trong đó: khu vực I (nông, lâm, thủy sản) tăng 1,01%; khu vực II (công nghiệp, xây dựng) tăng 5,5%; khu vực III (thương mại, dịch vụ) tăng 6,93%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,11%¹. Đây là mức tăng trưởng tương đối khá, trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn; bất ổn về chính trị, chiến tranh giữa Nga và Ukraine, giá xăng tăng cao, nguy cơ lạm phát, ... Với mức tăng trưởng này, tỉnh Long An đứng 06/13 các tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long² và đứng thứ 5/8 tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam³, cho thấy đà phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau khoảng thời gian dài bị tác động nặng nề từ dịch Covid-19. Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 16,09% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 50,70%; khu vực dịch vụ chiếm 27,34%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,87% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2021 là: 17,48%; 49,25%; 27,42%; 5,85%).

¹ 6 tháng năm 2021 đạt 6,06%; trong đó, khu vực I (nông, lâm, thủy sản) tăng 3,11%; khu vực II (công nghiệp, xây dựng) tăng 6,44%; khu vực III (thương mại, dịch vụ) tăng 7,24%.

² Đồng bằng sông cửu Long: 1- Hậu giang (11%); 2-TP Cần Thơ (8,04%); 3-Bạc Liêu (7,45%); 4- Vĩnh Long (6,69%); 5-Sóc Trăng (6,46%); 6-Long An (5,11%); 7-An Giang (4,98%); 8-Kiên Giang (4,42%); 9-Cà Mau (4,23%); 10-Tiền Giang (4,1%); 11-Đồng Tháp (3,83%); 12-Bến Tre (3,83%); 13-Trà Vinh (-0,3).

³ Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam: 1-Đồng Nai (7,06%); 2- Bình Phước (6,91%); 3-Bình Dương (6,84%); 4-Tây Ninh (5,22%); 5- Long An (5,11%); 6-Tiền Giang (4,1%); 7- TP Hồ Chí Minh (3,83%); 8- Vũng tàu (3,41%)

- **Đối với khu vực I (nông, lâm, thủy sản):** Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn hơn cùng kỳ năm trước, thời tiết biến đổi bất thường, nắng nóng đầu vụ, mưa ở thời điểm lúa trổ và gần thu hoạch làm cho lúa bị đổ ngã, ngập úng; sâu rầy, dịch hại trên đồng ruộng diễn biến phức tạp gây hại trên diện tích lúa gieo sạ sớm làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng. Giá cả vật tư đầu vào, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giá xăng dầu tăng cao, công lao động khan hiếm làm cho chi phí sản xuất tăng nên lợi nhuận thu được của người nông dân thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giá cả nông sản đầu ra không ổn định, tiêu thụ sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân cũng như quá trình tái đầu tư cho vụ tiếp theo. Điểm sáng của khu vực I là việc sản lượng và giá cả tra thương phẩm tăng mạnh mang lại hiệu quả cho người nuôi. Sản xuất chung của cả khu vực chỉ tăng 1,01% (cùng kỳ tăng 2,69%).

- **Đối với khu vực II (công nghiệp - xây dựng):** Hoạt động sản xuất công nghiệp và đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022 từng bước trở lại ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực. Thể hiện rõ nhất là chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ có mức tăng tích cực qua từng tháng⁴; tính chung 6 tháng đầu năm 2022 IIP tăng 5,10%. Tổng nguồn vốn đầu tư xã hội thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 tăng 5,75% so cùng kỳ năm trước⁵ với nhiều công trình, dự án, hạn mục đầu tư được thực hiện⁶; ngành xây dựng trên địa phương phục hồi mạnh, đạt được mức tăng 6 tháng lên đến 9,25%. Tuy nhiên, thị trường lao động⁷ phục hồi chậm sau đại dịch; tình hình chính trị trên thế giới có nhiều biến động và Chính sách zero-Covid của Trung Quốc khiến gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu kéo dài đã đẩy giá cả, chi phí nguyên vật liệu sản xuất tăng cao ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung đặc biệt làm chậm khả năng phục hồi của doanh nghiệp công nghiệp và xây dựng sau đại dịch. Do đó, tốc độ tăng trưởng khu vực II tăng 5,5%.

- **Đối với khu vực III (thương mại - dịch vụ):** Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm cho thấy đà phục hồi rất tích cực, tăng trưởng của cả khu vực đạt 6,93% (cùng kỳ tăng 6,88%). Góp phần lớn vào đà phục hồi của cả khu vực là do tỉnh sớm kiểm soát được dịch bệnh, các hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh chóng trở lại bình thường, thu nhập của người lao động tăng lên thúc đẩy nhu cầu mua sắm, tiêu dùng, cụ thể: ngành thương mại tăng 7,65% so cùng kỳ năm trước; ngành hoạt động tài chính, ngân

⁴ Tháng 1/2022 tăng 1,52%, tháng 2/2022 tăng 5,31%, tháng 3/2022 tăng 8,24%, tháng 4/2022 tăng 3,99%, tháng 5/2022 tăng 4,67%, ước tháng 6/2022 tăng 7,02%

⁵ Vốn nhà nước trên địa bàn ước tăng 10,65%; Vốn ngoài nhà nước ước tăng 5,59%; Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước tăng 3,08%.

⁶ Nâng cấp mở rộng ĐT.830 giai đoạn 2 (đoạn từ QL.1 đến QL.50); Đường Tân Tập - Long Hậu - Quốc lộ 50 - Cảng Long An; Dự án đường Vành đai Tp. Tân An, đoạn QL.62 - Đường Nguyễn Văn Quá và đoạn QL.1 đến ĐT.827B (đường Nguyễn Thông);...

⁷ Đến cuối tháng 5 năm 2022, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp giảm 0,68% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,61%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 2,04%; ngành cung cấp nước, xử lý nước thải, rác thải giảm 7,09%.

hàng và bảo hiểm tăng 12,08%, đạt được mức tăng trưởng trên là do dư nợ tín dụng tăng mạnh, ước đến cuối tháng 6/2022 tăng 19,38% so với cùng kỳ; ngành kinh doanh bất động sản tiếp tục là điểm sáng của cả khu vực khi đạt mức tăng trưởng 15,16%; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống; ngành vận tải kho bãi; ngành hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; ngành dịch vụ khác là 4 ngành phục hồi chậm hơn khi người dân vẫn còn tâm lý e ngại đến những nơi đông người và tiết kiệm hơn ở các khoản chi tiêu không cấp thiết cho nhu cầu cá nhân, tăng trưởng của 4 ngành vẫn còn giảm lần lượt là -5,90%; -4,77%; -3,28%; và -4,47%. Các ngành dịch vụ khác cơ bản đã phục hồi và duy trì được mức tăng trưởng ổn định so cùng kỳ.

Kết quả thực hiện cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1. Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản

Sản xuất nông nghiệp được tập trung kiểm tra, chỉ đạo chặt chẽ. Thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống xâm nhập mặn nên ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn thấp hơn so với cùng kỳ. Các cây trồng chủ lực của tỉnh phát triển khá, theo đúng kế hoạch đề ra; sản lượng cao hơn so với cùng kỳ như rau màu các loại, chanh, mít, chuối, đu đủ.... Tình hình chăn nuôi có nhiều chuyển biến tích cực; đàn heo dần phục hồi, giá cả tương đối thuận lợi; một số doanh nghiệp chăn nuôi gia cầm mở rộng quy mô, tăng chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường. Dịch bệnh trên vật nuôi xảy ra tại một số địa phương; xuất hiện thêm ở Dịch tả heo châu phi, bệnh Tụ huyết trùng và viêm da nổi cục trên trâu bò; tuy nhiên đã kịp thời thực hiện các giải pháp tiêu hủy, phun khử trùng, không để dịch lây lan trên diện rộng. Khai thác, nuôi trồng thủy sản tiếp tục đem lại hiệu quả; nông dân mạnh dạn đầu tư phát triển diện tích nuôi tôm thâm canh công nghệ cao, cho năng suất và sản lượng cao, tăng so với cùng kỳ. Chương trình đầu tư xây dựng nông thôn mới được quan tâm thực hiện, trong 06 tháng đầu năm công nhận thêm 04 xã nông thôn mới. Tiếp tục khẩn trương cụ thể hóa Nghị quyết của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

a) Về nông nghiệp:

*** Trồng trọt:**

- Tổng diện tích lúa gieo cấy năm 2022 đến nay đạt 473.145 ha, đạt 97,9% kế hoạch, tăng 1,7% so với cùng kỳ. Diện tích thu hoạch 267.763,2 ha, năng suất (khô) bình quân đạt 6,26 tấn/ha, sản lượng 1,68 triệu tấn, đạt 60,9% kế hoạch, giảm 3,5% so với cùng kỳ⁸. Trong đó, sản lượng lúa chất lượng cao đạt 1,072

⁸ Lúa mùa 2021/2022 đã gieo sạ 1.594,5 ha, đạt 132,9% so với kế hoạch, bằng 91,9% so với cùng kỳ năm 2021; tập trung ở huyện Cần Đước, Cần Giuộc; đã thu hoạch xong, năng suất khô đạt 4,14 tấn/ha, sản lượng 6.606 tấn. Lúa Đông xuân 2021/2022 đã gieo sạ 225.926 ha, đạt 101,3% kế hoạch, bằng 99,6 % so với cùng kỳ; đã thu hoạch xong, năng suất khô đạt 6,45 tấn/ha, sản lượng 1.456.627 tấn. Lúa Hè thu 2022 đã gieo sạ 209.964 ha, đạt 98,1% kế hoạch, bằng 98,7 % so với cùng kỳ; đã thu hoạch 40.242 ha, năng suất khô ước

triệu tấn, tăng 36.000 tấn so với cùng kỳ. Tiếp tục tập trung xây dựng “cánh đồng lớn” trên lúa vụ đông xuân; năng suất và chất lượng cao hơn so với ngoài cánh đồng lớn, vụ Đông xuân 2021/2022 có 26 doanh nghiệp và 02 Hợp tác xã tham gia với 187 cánh đồng, 3.177 hộ tham gia, diện tích thực hiện 15.810,7 ha, bằng 84,8% so với cùng kỳ, lợi nhuận của người dân trong cánh đồng lớn cao hơn so ngoài cánh đồng lớn từ 2-3 triệu đồng/ha.

- Các cây trồng chủ lực khác phát triển khá như diện tích chanh trồng đạt 11.473 ha, đạt 104,3% kế hoạch, tăng 0,44% so với cùng kỳ; diện tích chanh cho trái khoảng 10.297 ha tập trung ở các huyện Bến Lức, Đức Huệ, Đức Hòa, Thủ Thừa và Thạnh Hóa, sản lượng thu hoạch đạt 99.541 tấn, tăng 15.631 tấn so với cùng kỳ năm 2021. *Cây mít*: Diện tích trồng đạt 2.645,4 ha, đạt 132,2% kế hoạch, tăng 8,8% so với cùng kỳ; diện tích cho trái khoảng 1.227,8 ha, tập trung chủ yếu ở huyện Tân Thạnh, sản lượng thu hoạch 6 tháng đầu năm ước đạt 9.501,76 tấn, tăng 1.570 tấn so với cùng kỳ. Cây thanh long diện tích, sản lượng giảm so với cùng kỳ, diện tích trồng đạt 10.643,3ha, đạt 88,69% kế hoạch, bằng 91,33% cùng kỳ⁹; diện tích cho trái khoảng 10.183,5 ha, sản lượng thu hoạch 6 tháng đầu năm ước đạt 135.120 tấn, giảm 26.122,3 tấn so với cùng kỳ. Các cây trồng chuyển đổi khác như mía, đậu phộng, khoai mì,... có diện tích trồng thấp hơn so với cùng kỳ do giá bán và thời tiết không thuận lợi; diện tích trồng dưa hấu, bắp tăng nhẹ so với cùng kỳ¹⁰.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình tiêu thụ lúa ST24, chanh thuận lợi, giá bán cao hơn cùng kỳ. Các loại nông sản khác tiêu thụ không thuận lợi so với các niên vụ trước do ảnh hưởng của dịch Covid-19, giá bán thấp hơn cùng kỳ như cây thanh long, mít¹¹.

đạt 5,29 tấn/ha, sản lượng 213.091 tấn. Lúa Thu đông 2022 đã gieo sạ 35.660 ha, đạt 79,2% kế hoạch, bằng 142,4 % so với cùng kỳ.

⁹ Nguyên nhân: Giá thanh long thời gian qua giảm mạnh, kể cả thanh long xông đèn, nông dân sản xuất không có lãi nên phá bỏ thanh long chuyển sang cây trồng khác (lúa, mai vàng, ổi, chanh, dưa, mít, rau màu,...) và một số diện tích thanh long già cỗi, nông dân đã phá bỏ để trồng lại, một số phá bỏ xong nhưng bỏ đất trống.

¹⁰ Cây mía niên vụ 2021/2022: Diện tích gieo trồng 15,3 ha, bằng 24,6% cùng kỳ; năng suất thu hoạch đạt 61,7 tấn/ha, sản lượng đạt 945,1 tấn. Khoai mì: Diện tích gieo trồng là 351,7 ha, bằng 24,8% kế hoạch; bằng 58,9% so với cùng kỳ, tập trung ở các huyện: Đức Huệ, Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa, năng suất đạt 9,96 tấn/ha, sản lượng 3.501,8 tấn. Cây đậu phộng: Diện tích gieo trồng 143,4 ha, bằng 57,4% kế hoạch; bằng 58,9% so với cùng kỳ, bằng 140,5% so với cùng kỳ, tập trung ở các huyện: Thạnh Hóa, Đức Hòa, Đức Huệ; năng suất đạt 3,06 tấn/ha, sản lượng 438,8 tấn. Cây mè: Diện tích gieo trồng 694,5 ha, bằng 57,1% kế hoạch; tập trung ở các huyện: Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Đức Hòa, Đức Huệ và thị xã Kiến Tường, năng suất đạt 7,6 tạ/ha, sản lượng 525,1 tấn. Cây bắp: Diện tích gieo trồng 227 ha, bằng 42,8% kế hoạch; bằng 87,7% so với cùng kỳ tập trung ở các huyện: Đức Huệ, Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa, năng suất đạt 5,47 tấn/ha, sản lượng 1.241,4 tấn. Rau các loại: Diện tích gieo trồng là 5.886,1 ha, bằng 134,6% so với cùng kỳ. Trong đó, Dưa hấu: Diện tích gieo trồng là 2.431 ha, bằng 129,9% so với cùng kỳ; tập trung ở các huyện: Thạnh Hóa, Kiến Tường, Tân Thạnh, Mộc Hóa, Tân Hưng, Vĩnh Hưng, năng suất đạt 29,8 tấn/ha, sản lượng 72.613,7 tấn.

¹¹ Giá bán lúa hầu hết thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021; riêng lúa ST24 giá bán tăng so với cùng kỳ. Giá lúa OM 50404 từ 5.400-5.600 đồng/kg, giảm 1.100-1.300 đồng/kg; giá lúa OM các loại (OM

*** Chăn nuôi:** Tình hình chăn nuôi 6 tháng đầu năm có chuyển biến tích cực như đàn heo tiếp tục đà hồi phục, có phát triển tăng đàn, công tác phòng chống dịch trên đàn gia súc và gia cầm luôn được chú trọng, chăn nuôi gia súc trâu, bò ổn định¹². Tỉnh khuyến khích người chăn nuôi chuyển từ chăn nuôi nhỏ, phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại, duy trì chăn nuôi hộ nhưng theo hình thức bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, khuyến khích hình thức liên kết theo chuỗi giá trị làm giảm chi phí, nâng cao giá trị gia tăng, đảm bảo an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Công tác kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh, tiêm phòng vắc-xin trên gia súc, cúm gia cầm được tập trung thực hiện; từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi tại 41 hộ thuộc 19 xã, thuộc 09 huyện, thành phố: Tân Trụ, Vĩnh Hưng, Cần Đức, Bến Lức, Thạnh Hóa, Châu Thành, Mộc Hóa, Tân Thạnh và TP. Tân An với tổng tiêu hủy 956 con, tổng trọng lượng tổng trọng lượng 48.642,5 kg; bệnh Tụ huyết trùng trên trâu, bò xảy ra tại 08 hộ thuộc 01 xã tại huyện Đức Huệ; Bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò (VDNC) xảy ra tại 02 hộ thuộc 02 xã thuộc huyện Đức Hòa với tổng tiêu hủy là 02 con, tổng trọng lượng 239 kg. Trong 6 tháng đầu năm, giá gà ta, vịt ổn định so với cùng kỳ, trong khi giá heo giảm so với cùng kỳ, giá gà lông màu tăng so với cùng kỳ¹³.

b) Lâm nghiệp:

Tiếp tục thực hiện chăm sóc, bảo vệ 21.968,7 ha rừng; so với đầu năm 2022, diện tích đất có rừng thực giảm 30 ha do khai thác rừng sản xuất chưa trồng lại (sẽ trồng lại vào mùa mưa). Từ đầu năm, đã trồng 203.730 cây phân tán các loại tại Mộc Hóa, thị xã Kiến Tường và Đức Huệ; trồng 0,61ha rừng sau khai thác tại huyện Thạnh Hóa. Công tác phòng chống cháy rừng được tăng cường, thực hiện phương châm 4 tại chỗ; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan thực hiện đợt kiểm tra việc triển khai công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tại 14 đơn vị chủ rừng từ ngày 21/2/2022 đến 09/3/2022. Qua kiểm tra, hầu hết các huyện và chủ rừng đã tổ chức thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy; từ đầu năm, chưa xảy ra vụ cháy nào trên địa bàn.

c) Thủy sản: Khai thác, nuôi trồng thủy sản tiếp tục đem lại hiệu quả; tập trung chỉ đạo khung thời vụ nuôi tôm, thực hiện quan trắc môi trường nước vùng nuôi nhằm khuyến cáo kịp thời đến người nuôi. Tăng cường công tác kiểm

4900, OM 6976,...) từ 5.700-5.900 đ/kg, giảm 100-1.100 đồng/kg; ST24 từ 7.400-7.800 đồng/kg, tăng 400 đồng/kg; giá nếp từ 5.200 – 5.600 đồng/kg, giảm 700-900 đồng/kg; Đai thơm 8 giá bán từ 5.900-6.100 đồng/kg; giá chanh không hạt từ 4.000-21.000 đồng/kg, tăng 3.000-4.000 đồng/kg so với cùng kỳ; Giá chanh có hạt dao động từ 4.000 – 16.000 đồng/kg, tăng 4.000 đồng/kg. Giá thanh long ruột đỏ 1.000 – 20.000 đồng/kg, giảm 7.000 - 10.000 đồng/kg; giá thanh long ruột trắng từ 1.000 - 10.000 đồng/kg, giảm 2.000 - 10.000 đồng/kg.

¹² Ước 6 tháng đầu năm, đàn heo toàn tỉnh là 90.782 con, tăng 1.291 con so với cùng kỳ; Đàn bò 115.504 con, tăng 2,2%, tăng 2.470 con so với cùng kỳ; đàn trâu ước có 6.025 con, giảm 2 con so với cùng kỳ; đàn gia cầm là 8.724,69 ngàn con, tăng 261,3 ngàn con so với cùng kỳ.

¹³ Từ đầu năm đến nay, giá heo hơi dao động 5,2-6,0 triệu đồng/tạ. Giá gà thịt lông màu: 60.000-63.000 đồng/kg, tăng 20.000 đồng/kg so với năm 2021; gà ta (gà thả vườn) duy trì mức dao động: 65.000-80.000 đồng/kg; giá vịt hơi siêu nạc dao động: 38.000-42.000 đồng/kg.

dịch giống thủy sản tại cơ sở sản xuất giống và giống thủy sản nhập vào tỉnh; triển khai giám sát bệnh thủy sản tại vùng nuôi trồng thủy sản. Đến nay, tổng diện tích thả nuôi thủy sản toàn tỉnh là 5.234 ha, đạt 56,7% kế hoạch và tăng 1% so với cùng kỳ và nuôi lồng/vèo 3.000 m³, đạt 20% kế hoạch và tăng 76,5% so với cùng kỳ; đã thu hoạch được 3.373 ha với sản lượng 35.462,7 tấn, đạt 54,6% kế hoạch và tăng 15% so cùng kỳ. Trong đó:

- Nuôi nước lợ: Diện tích thả nuôi 3.900 ha, đạt 60% kế hoạch, tăng 0,3% so với cùng kỳ; đã thu hoạch 2.437,7 ha với sản lượng 7.925,5 tấn, đạt 49,7% kế hoạch, tăng 8,9% so cùng kỳ. Trong đó: diện tích thả tôm nuôi 3.890 ha, đạt 60,3% kế hoạch, tăng 0,3% so với cùng kỳ; đã thu hoạch 2.429,7 ha với tổng sản lượng 7.918 tấn, năng suất bình quân 3,2 tấn/ha, đạt 49,8% so với kế hoạch, tăng 8,9% so với cùng kỳ¹⁴. Nuôi khác (cua, cá): tổng diện tích nuôi 10 ha; đạt 33,3% kế hoạch và bằng 111% so với cùng kỳ, đã thu hoạch 8 ha với sản lượng 7,5 tấn, bằng 15% kế hoạch và bằng 105,3% cùng kỳ. Tình hình tiêu thụ tôm nước lợ 6 tháng đầu năm tương đối thuận lợi, giá tôm thẻ tăng so với cùng kỳ, người dân có lãi¹⁵.

- Nuôi thủy sản nước ngọt: Diện tích thả nuôi 1.344 ha, đạt 48,5% kế hoạch, tăng 3,4% so với cùng kỳ; đã thu hoạch 935,3 ha với tổng sản lượng nuôi 27.537 tấn, đạt 56% kế hoạch, tăng 17% so cùng kỳ. Trong đó: Nuôi cá ao: diện tích nuôi 1.275 ha, đạt 48,9% kế hoạch, tăng 3,7% so với cùng kỳ; đã thu hoạch 896,3 ha với sản lượng 25.433,5 tấn, đạt 56,5% kế hoạch, tăng 18,7% so với cùng kỳ¹⁶. Nuôi thủy sản khác (ếch, cá sấu...): Diện tích nuôi 59 ha, đạt 56,2% kế hoạch, giảm 1,7% so với cùng kỳ; đã thu hoạch 39 ha với sản lượng 2.103,7 tấn, đạt 52,6% kế hoạch, giảm 0,2% so với cùng kỳ.

- Tình hình ương cá tra giống: Đến nay, diện tích thả ương dưỡng giống 152 ha, thu hoạch 49 ha với sản lượng thu hoạch 22,5 triệu con, năng suất bình quân 0,46 triệu con/ha. Từ đầu năm đến nay, giá cá tra giống dao động khoảng 25.000 -50.000 đồng/kg, tăng 7.000-25.000 đ/kg so với cùng kỳ, người nuôi có lãi.

d) Về xây dựng nông thôn mới:

Trong 06 tháng đầu năm 2022, công nhận thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đến nay, toàn tỉnh có 111/161 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 68,9%

¹⁴ Trong đó: tôm sú: Diện tích nuôi 345 ha; đã thu hoạch 161 ha với sản lượng 322 tấn; năng suất 2 tấn/ha; tôm thẻ chân trắng: Diện tích nuôi 3.545 ha, đã thu hoạch 2.268,7 ha, sản lượng 7.596 tấn; năng suất 3,3 tấn/ha.

¹⁵ Giá tôm thẻ chân trắng tăng khoảng 20.000-25.000 đồng/kg, tôm sú giảm khoảng 15.000-25.000 đồng/kg so với cùng kỳ. Cụ thể: Giá tôm thẻ cỡ 40 - 50 con/kg (giá 140.000 – 160.000 đồng/kg); cỡ 100 - 110 con/kg (giá 90.000 – 120.000 đồng/kg) và tôm sú: cỡ 40 - 50 con/kg (giá 170.000 - 210.000 đồng/kg); cỡ 70 - 80 con/kg (giá 90.000 - 120.000 đồng).

¹⁶ Trong đó: Cá tra thương phẩm: Diện tích nuôi là 495 ha, bằng 103% so với cùng kỳ; Đã thu hoạch 336,3 ha; sản lượng 19.875 tấn; năng suất bình quân 59 tấn/ha, bằng 121,4% so với cùng kỳ. Giá cá tra 6 tháng đầu năm từ 28.000-30.000 đ/kg, người nuôi có lãi; Một số loài cá khác: Diện tích nuôi 780 ha bằng 104% so với cùng kỳ, đã thu hoạch 560 ha với sản lượng 5.558,5 tấn, bằng 109,9% so với cùng kỳ.

tổng số xã toàn tỉnh. Số tiêu chí đạt bình quân/xã của toàn tỉnh đạt là 17,6 tiêu chí/xã; có 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố Tân An được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; thị xã Kiến Tường và huyện Tân Trụ đã được Hội đồng trung ương họp Hội đồng thẩm định thông qua. Từ đầu năm 2022, đã hoàn chỉnh hồ sơ và đánh giá được thêm 02 sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao¹⁷; lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã có 33 sản phẩm đạt chuẩn OCOP, trong đó có 19 sản phẩm đạt hạng 4 sao, 14 sản phẩm đạt hạng 3 sao.

e) Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp: được tập trung triển khai thực hiện. Đến nay diện tích lúa ứng dụng công nghệ cao trong vùng Đề án là 29.341,9 ha, đạt 48,9% kế hoạch giai đoạn 2021-2025¹⁸; Cũng cố lại diện tích rau ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2017-2020 là 1.829,3 ha đạt 103,2 % kế hoạch năm 2022; lũy kế đến tháng 6/2022 là 1.829,3 ha đạt 91,5% giai đoạn 2021-2025¹⁹; tiếp tục củng cố vùng thanh long công nghệ cao giai đoạn 2016-2020, đến nay diện tích thanh long vùng công nghệ cao là 4.019,2 ha, đạt 66,9% kế hoạch giai đoạn 2021-2025²⁰; diện tích chanh ứng dụng công nghệ cao là 140 ha, đạt 24% kế hoạch năm 2022. Lũy kế đến nay, diện tích chanh ứng dụng công nghệ cao là 345.6 ha, đạt 11,5 % kế hoạch giai đoạn 2021-2025²¹; trên con bò thịt: Xây dựng 03 mô hình điểm chăn nuôi bò thịt ứng dụng công nghệ cao; thực hiện chuyển đổi giống bò thịt chất lượng cao tại Đức Hòa, Thủ Thừa và Đức Huệ và tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi bò thịt trên địa bàn 02 huyện Đức Hòa, Đức Huệ; trên con tôm: Đã triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ cao trên tôm tại các huyện trong vùng Đề án đến nay diện tích tôm ứng dụng công nghệ cao là 10 ha, đạt 10% kế hoạch giai đoạn 2021-2025²².

Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp: Đã cập thông tin 24 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, 31 sản phẩm OCOP tỉnh Long An, danh sách 867 cơ sở được cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm để đưa vào vận hành sàn giao dịch điện tử nông sản an toàn của tỉnh. Hướng dẫn tạo lập dữ liệu vùng trồng thanh long để đưa lên bản đồ số phục vụ cho tra cứu thông tin tại xã Dương Xuân Hội. Đưa vào vận hành Hệ thống kết nối cung cầu nông sản an toàn tỉnh Long An.

g) Về công tác nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Ban hành Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 về Kế hoạch thực hiện Chương

¹⁷ Sản phẩm rau mát Phước Thịnh và rau xà lách Batavia Xuân Huy Thịnh.

¹⁸ Cây lúa: Tân Hưng 5.845/15.500 ha, Vĩnh Hưng 6.723/11.800 ha, Mộc Hóa 4.648/6.400 ha, Kiến Tường 3.350/5.300 ha, Tân Thạnh 6.449,9/15.000 ha, Thạnh Hóa 2.326/5.700 ha, Thủ Thừa 0/500 ha)

¹⁹ Cây rau: Cần Giuộc: 1.175,75/1.135 ha; Cần Đức: 597,16/500 ha, Tân An: 56,4/65 ha và Đức Hòa 0/150 ha.

²⁰ Cây thanh long: TP. Tân An 85,2/200 ha; Châu Thành 3.904/5.500 ha và Tân Trụ 30/300 ha.

²¹ Cây chanh: Bến Lức 265,6/2.700 ha; Thủ Thừa 50/500 ha; Thạnh Hóa 20/300 ha, Đức Huệ 10/620 ha.

²² Con tôm: Cần Đức: 10/50 ha; Châu Thành 0/30 ha và Tân Trụ 0/20 ha.

trình Mục tiêu Nước sạch và VSMTNT năm 2022. Tiếp tục theo dõi các huyện, thị xã thực hiện đầu tư 14 danh mục công trình (DMCT) cấp nước nông thôn kế hoạch năm 2022 theo Quyết định số 13158/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Long An. Kết quả: 02 DMCT đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, 08 DMCT đang triển khai thi công, 04 DMCT đang đấu thầu.

2. Công nghiệp - xây dựng

***a) Sản xuất công nghiệp:** Do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và biến động chính trị trên Thế giới dẫn đến giá xăng, dầu tăng, nguồn nguyên liệu đầu vào khan hiếm và tăng cao làm cho sản xuất bị gián đoạn nhưng do doanh nghiệp đã trải qua 02 lần bùng phát dịch nên hầu hết các doanh nghiệp đã chủ động thích ứng linh hoạt trong sản xuất (chủ động tìm nguồn nguyên liệu thay thế trong nước thay cho nguồn nguyên liệu nhập khẩu). Nhìn chung, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đạt theo kỳ vọng kế hoạch đặt ra nhưng vẫn duy trì phát triển ổn định, đạt kết quả khả quan với chỉ số sản xuất công nghiệp của toàn ngành công nghiệp 6 tháng tăng 5,1% so với cùng kỳ.*

Lũy kế đến tháng 5 năm 2022 chỉ số sản xuất của toàn ngành công nghiệp tăng 4,75% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,98%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1,27%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,60% so với cùng kỳ. Trong 5 tháng đầu năm, có 41/63 sản phẩm có sản lượng tăng so với cùng kỳ; có 21/63 sản phẩm có sản lượng giảm so với cùng kỳ, 01/63 sản phẩm không thay đổi so với cùng kỳ²³. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 tăng 5,1% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 6,87%).

b) Đầu tư công:

Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 đạt kế hoạch²⁴; chỉ đạo các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công và thực hiện thủ tục giải ngân; đến hết tháng 6 giải ngân đạt trên 50% kế hoạch, phần đầu đến hết tháng 9 phải giải ngân 70-75% kế hoạch, không để dồn vào những tháng cuối năm; khối lượng thực hiện phải gắn với kế hoạch vốn và theo đúng lộ trình phân bổ vốn không để nợ mới phát sinh; đến đầu quý III/2022, những công trình được ghi vốn trong năm 2022 chưa được khởi công hoặc chưa có khối lượng thanh toán thì UBND tỉnh sẽ điều chuyển vốn sang các công trình có nhu cầu vốn và hoàn thành trong năm 2022²⁵. Đồng thời định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả giải ngân

²³ Bộ phận của thiết bị phân phối và điều khiển điện tăng 214,65%; hũng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) tăng 79,09%; Sản phẩm in khác (quy khổ 13cmx19cm) tăng 76,04%;.... Sản phẩm bằng plastic còn lại chưa được phân vào đầu giảm 97,31%; Áo sơ mi cho người lớn dệt kim hoặc đan móc giảm 83,93%

²⁴ Văn bản số 636/UBND-KTTC ngày 20/01/2022; Thông báo số 810/TB-UBND ngày 17/3/2022; Văn bản 3768/UBND-KTTC ngày 27/4/2022; Thông báo số 1354/TB-UBND ngày 10/5/2022; Thông báo số 1143/TB-UBND ngày 14/4/2022.

²⁵ Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1006/SKHĐT-TH ngày 2/3/2022 gửi các chủ đầu tư đề nghị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022.

về *Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc và kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh.*

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh đã phân bổ là 6.937,980 tỷ đồng (tỉnh Long An giao cao hơn Trung ương giao 304,0 tỷ đồng, gồm: 27 tỷ đồng từ nguồn vốn tiền sử dụng đất và 277,0 tỷ đồng vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022). Đến hết tháng 6, giá trị khối lượng thực hiện đạt 3.697,262 tỷ đồng, đạt 53,3% kế hoạch; giá trị giải ngân khoảng 3.493,014 tỷ đồng, đạt 50,35% kế hoạch (cùng kỳ giải ngân đạt 34,6% kế hoạch). Trong đó: *Vốn tỉnh quản lý:* 5.004,032 tỷ đồng; đến hết tháng 6 giá trị khối lượng thực hiện khoảng 2.616,288 tỷ đồng, đạt 52,28% kế hoạch; giá trị giải ngân đạt 2.412,04 tỷ đồng, đạt 48,2% kế hoạch (cùng kỳ giải ngân đạt 32,7% kế hoạch). *Vốn huyện quản lý:* 1.933,948 tỷ đồng; đến hết tháng 6 giá trị khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 1.080,9 tỷ đồng, đạt 55,9% kế hoạch (cùng kỳ giải ngân đạt 39% kế hoạch).

(*) *Danh mục các dự án, vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội:*

Ngày 20/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Thông báo số 450/TTg-KTTH về danh mục các dự án, vốn đầu tư từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, theo đó trên địa bàn tỉnh Long An dự kiến có 03 dự án, gồm: (1) Kè chống sạt lở, xâm nhập mặn sông Vàm Cỏ Đông, huyện Bến Lức, tỉnh Long An với vốn được Trung ương phân bổ là 200 tỷ đồng; (2) Kè bảo vệ sông Vàm Cỏ Tây (từ cầu Mới Tân An đến tiếp giáp kè Vĩnh Đá Hàn) với vốn được Trung ương phân bổ là 100 tỷ đồng; (3) Trường Cao đẳng Long An với vốn được Trung ương phân bổ là 70 tỷ đồng. Hiện tại, các Sở, ngành đang thực hiện các thủ tục để triển khai các dự án này. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực y tế, hiện nay Bộ Y tế đang rà soát đề xuất lại theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

c) Thu hút đầu tư: *Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư theo Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2022 của tỉnh Long An; tổ chức Lễ ra mắt KOCHAM Long An và Tọa đàm Xúc tiến đầu tư, thương mại với Doanh nghiệp Hàn Quốc; chuẩn bị nội dung đối thoại với doanh nghiệp Nhật bản và thành lập Chi hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Long An; tiếp Đoàn công tác Thương vụ Đại sứ quán Áo và doanh nghiệp đến làm việc và tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh Long An; trao đổi thông tin, giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, ... qua đó quảng bá hình ảnh, cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Long An. Thu hút đầu tư đạt một số kết quả tích cực; số doanh nghiệp, hộ cá thể đăng ký thành lập tăng, số vốn dự án đầu tư trong nước tăng mạnh, cụ thể như sau:*

- *Đầu tư trong nước*: Lũy kế từ đầu năm, thành lập mới 817 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký 12.856 tỷ đồng²⁶; tăng 8,7% về số doanh nghiệp và giảm 0,87% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; giải thể 119 doanh nghiệp, giảm 9% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh 309 doanh nghiệp, tăng 56% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 174 doanh nghiệp, tăng 9% so với cùng kỳ. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 14.547 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng vốn đăng ký 360.903 tỷ đồng; trong đó có 11.890 doanh nghiệp đang hoạt động²⁷. Lũy kế từ đầu năm, hộ kinh doanh cá thể đăng ký thành lập mới 5.242 hộ, tăng 14% so với cùng kỳ; ngừng hoạt động 24 hộ, tăng 18 hộ so với cùng kỳ; chấm dứt kinh doanh 429 hộ, giảm 66% so với cùng kỳ; hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 70.121 hộ kinh doanh cá thể.

Cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 53 dự án, tổng vốn đăng ký mới là 13.496,4 tỷ đồng; điều chỉnh vốn cho 13 dự án, vốn đầu tư tăng thêm 972,5 tỷ đồng; tổng vốn cấp mới và tăng thêm 14.469,05 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm 2021 thì về số dự án giảm 24 dự án; về vốn tăng 7.940,34 tỷ đồng; về dự án điều chỉnh vốn tăng 11 dự án, về vốn tăng 863,56 tỷ đồng; tổng vốn cấp mới và điều chỉnh tăng 8.803,9 tỷ đồng. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 2.166 dự án trong nước với số vốn đăng ký 268.263,96 tỷ đồng.

- *Đầu tư nước ngoài*: Lũy kế từ đầu năm, cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 24 dự án, vốn đầu tư cấp mới 246,5 triệu USD; điều chỉnh vốn cho 34 dự án với vốn đầu tư tăng là 160,8 triệu USD; tổng vốn cấp mới và tăng thêm là 407,3 triệu USD. So với cùng kỳ năm 2021: về số dự án mới giảm 06 dự án, về vốn giảm 2.983,0 triệu USD; về dự án điều chỉnh vốn tăng 14 dự án, về vốn tăng 86,19 triệu USD; tổng vốn cấp mới và điều chỉnh giảm 2.896,9 triệu USD. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.144 dự án FDI, vốn 9.803,55 triệu USD; trong đó có 588 dự án đi vào hoạt động, tổng vốn đầu tư 3.624 triệu USD.

- Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 của tỉnh Long An đạt 66,58 điểm, xếp hạng thứ 16/63 tỉnh, thành phố cả nước, xếp thứ 3/13 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long. So với năm 2020, PCI của Long An đã giảm 3,79 điểm và giảm 13 bậc trên bảng xếp hạng PCI cả nước, đây là mức giảm sâu nhất trong suốt 5 năm qua²⁸; trong đó có 08/10 chỉ số thành phần giảm điểm²⁹ và có 02/10 chỉ số thành phần tăng điểm là chỉ số chính

²⁶Trong đó có 13 doanh nghiệp FDI thành lập trên địa bàn tỉnh với số vốn điều lệ đăng ký: 413 tỷ đồng; có 83 doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp với vốn đăng ký 3.457 tỷ đồng và 33 doanh nghiệp nằm trong cụm công nghiệp với số vốn điều lệ đăng ký: 874 tỷ đồng; còn lại là doanh nghiệp ngoài, khu cụm công nghiệp.

²⁷Doanh nghiệp hoạt động sản xuất chiếm: 30%, kinh doanh: 35%, xây dựng chiếm 17% và 18% còn lại là các lĩnh vực hoạt động khác.

²⁸ Năm 2017 hạng 4; năm 2018 hạng 3, năm 2019 hạng 8, năm 2020 hạng 3.

²⁹ Gồm: Gia nhập thị trường; Tiếp cận đất đai; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động; Đào tạo lao động; đây là 07 chỉ số thành phần đã có điểm số tăng trong năm 2020; trong đó, giảm sâu nhất là chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng từ 8,52 điểm năm 2020 giảm còn 5,56 điểm năm 2021 (-2,96 điểm); riêng chỉ số thành phần Tính minh bạch giảm liên tục trong 2 năm qua.

sách hỗ trợ doanh nghiệp (tăng 0,54 điểm); chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (tăng 0,14 điểm); đây cũng là 2 chỉ số thành phần có điểm số giảm trong năm 2020, thì năm 2021 đã có sự cải thiện và tăng nhẹ.

- Về rà soát tiến độ các dự án đầu tư: Lũy kế từ đầu năm đến nay (7/6/2022), thu hồi 09 dự án FDI với tổng vốn đầu tư là 24,3 triệu USD; 23 dự án DDI với tổng vốn đầu tư là 1.319,97 tỷ đồng.

() Tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng:*

Ngày 04/11/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TU về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An. Ngày 15/3/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 748/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Ngày 22/3/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 880/KH-BCĐGPMB về việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư trên địa bàn tỉnh năm 2022. Hiện nay, tiến độ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh năm 2022 của các huyện so với chỉ tiêu được giao là 211,695 ha/1.601,37 ha theo Kế hoạch số 880/KH-BCĐGPMB ngày 22/3/2022 của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng tỉnh.

Đối với các công trình trọng điểm, UBND tỉnh đang tích cực chỉ đạo quyết liệt; dự kiến cuối quý II/2022 đến đầu III/2022 tiến hành chi trả bồi thường đối với dự án ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An-TP.HCM) trên địa bàn thị trấn Đức Hòa, xã Đức Hòa Đông, xã Hòa Khánh Đông, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa; dự kiến cuối quý III/2022 tiến hành chi trả bồi thường đối với dự án Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để bố trí tái định cư đường tỉnh 830E và phát triển khu đô thị trên địa bàn xã Thanh Phú, huyện Bến Lức và dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cấp đường tỉnh 826D (đoạn từ Vành đai 4 đến Rạch Dừa) để phát triển đô thị tại xã Phước Lại và xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc; dự kiến cuối quý III/2022 đầu quý IV/2022 tiến hành chi trả bồi thường đối với dự án ĐT 827E (đoạn từ ranh TP.HCM - Long An đến sông Vàm Cỏ Đông).

d) Tình hình phát triển khu, cụm công nghiệp:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉnh tích cực phối hợp các Bộ, ngành Trung ương, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thêm 04 KCN trên địa bàn tỉnh Long An bao gồm KCN Tandoland (250 ha), KCN Prodezi (400 ha), KCN Tân Tập (654 ha), KCN Lộc Giang (466 ha), diện tích các KCN tăng thêm 1.770 ha. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp này sớm thực hiện các thủ tục tiếp theo để triển khai dự án đầu tư. Lũy kế từ đầu năm, diện tích lấp đầy tại khu, cụm công nghiệp tăng khá, tăng thêm 96,1 ha.

- *Đối với khu công nghiệp:* Từ đầu năm 2022, diện tích đất khu công nghiệp lấp đầy tăng thêm là 92,08 ha. Toàn tỉnh hiện có 16 khu công nghiệp

đang hoạt động với diện tích 2.457,0 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 91,9%. Các khu công nghiệp đã thu hút được 1.726 dự án đầu tư, trong đó có 832 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư 5.431 triệu USD và 894 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 106.539 tỷ đồng. Đối với khu kinh tế cửa khẩu có 02 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư 75 triệu USD, diện tích 21,2 ha và 02 dự án đầu tư trong nước với diện tích thuê đất là 0,66 ha.

- *Đối với cụm công nghiệp:* Từ đầu năm 2022 đến nay, thu hút 05 dự án đầu tư thứ cấp với diện tích 4,18 ha; đã có thêm cụm công nghiệp Hiệp Hòa triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật, xúc tiến dự án đầu tư. Đến nay, có 22 Cụm công nghiệp hoạt động thu hút 662 dự án với tổng diện tích đất đã cho thuê 783,66 ha³⁰; tỷ lệ lấp đầy của các cụm công nghiệp hoạt động đạt 90,5%³¹.

3. Thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại đang dần được khôi phục; tuy nhiên, các mặt hàng nông sản (thanh long, chanh, dưa hấu, mít) xuất khẩu qua đường tiểu ngạch Trung Quốc rất chậm, vẫn còn tình trạng ùn ứ tại cửa khẩu. Hoạt động xuất khẩu đã khôi phục lại nhưng vẫn còn ảnh hưởng của dịch bệnh và bất ổn về chính trị làm cho nhiều đơn hàng đi Nga và Ukraine bị hủy, giá nhiên liệu tăng cao làm ảnh hưởng đến cước tàu (tăng gần gấp ba đến sáu lần tùy khu vực).

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm khoảng 55.255,7 tỷ đồng, đạt 57,32% kế hoạch, tăng 10,86% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 17,1%). Kim ngạch xuất khẩu đạt 3,77 tỷ USD, đạt 58,9% kế hoạch, tăng 9,69% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 17,1%); kim ngạch nhập khẩu đạt 2,62 tỷ USD, đạt 52,3% kế hoạch, giảm 6,3% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 37,1%).

b) Tỉnh tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển thương mại, dịch vụ; kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, logistics, kho vận: UBND tỉnh đã ban hành nhiều Chỉ thị, Kế hoạch triển khai về phát triển thương mại³². Tổ

³⁰ Theo Quy hoạch, tỉnh có 62 cụm công nghiệp với tổng diện tích 3.106,5 ha và Cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, diện tích 261,2 ha (nằm ngoài quy hoạch, đang lập thủ tục chuyển thành KCN); Đến nay đã có 56 cụm công nghiệp, tổng diện tích 2.860,9ha đã có chủ trương đầu tư/quyết định thành lập CCN; Còn lại 06 Cụm công nghiệp: Có 02 CCN Tân Mỹ 1 (45ha) và Tân Mỹ 2 (42,4ha) chưa có doanh nghiệp đăng ký đầu tư; 02 CCN Phát Hải (24ha), Hựu Thạnh – Liên Á (18,2ha) đã có quyết định bãi bỏ quyết định thành lập CCN, nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục điều chỉnh mục tiêu đầu tư dự án; 02 CCN Mỹ Kim Long (45ha), Thanh Yên (49ha) đã có quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư hạ tầng CCN, đang kêu gọi nhà đầu tư mới.

³¹ Tính trên diện tích đất thương phẩm đã hoàn chỉnh hạ tầng.

³² (1) Chỉ thị số 99/CT-UBND ngày 10/1/2022 về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo đón tết Nguyên Đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; (2) Kế hoạch số 536/KH-UBND ngày 23/02/2022 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2022; (3) Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 25/02/2022 thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Long An; (4) Quyết định 2831/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 ban hành Kế hoạch chương trình Xúc tiến thương mại và Công nghiệp hỗ trợ tỉnh Long An năm 2022; (5) Kế hoạch triển khai hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Thương hiệu Quốc gia chào mừng “Ngày Thương hiệu Việt Nam 20/4” năm 2022; (6) Kế hoạch thực hiện Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Long An; (7) Kế hoạch phát triển thương mại

chức Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản, sản phẩm chế biến; hỗ trợ khoảng 150 lượt doanh nghiệp tham gia các sự kiện kết nối giao thương, tư vấn thị trường xuất khẩu nước ngoài; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ tại các tỉnh, thành; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử Shopee, Lazada, Sendo, Tiki, Voso, Postmart” (20 doanh nghiệp); hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Sàn thương mại điện tử bán sỉ quốc tế Alibaba.com” (06 doanh nghiệp). Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu, OCOP của tỉnh qua nhóm Zalo, Facebook, trên Sàn thương mại điện tử của tỉnh, trang Fanpage Sản phẩm Long An của Sở. Tiếp tục kêu gọi phát triển hạ tầng thương mại³³; đang tiếp tục giới thiệu các vị trí cho nhà đầu tư đến tìm hiểu khảo sát các vị trí tại các huyện để đầu tư; đang hỗ trợ AEON đầu tư siêu thị tại phường 6 thành phố Tân An.

c) Thực hiện các giải pháp lành mạnh hóa thị trường bất động sản:

Để tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, hướng đến thị trường nhà ở và bất động sản trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định và lành mạnh. Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã có nhiều chỉ đạo về công tác quản lý nhà nước về thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh³⁴. Trong đó, tăng cường trong việc kiểm tra thực hiện tách thửa, hợp thửa đất, trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định,... tránh trường hợp phân lô, bán nền khi chưa thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư dự án theo quy định của pháp luật.

Công khai thông tin pháp lý về xây dựng các dự án có quy hoạch được duyệt, cấp phép xây dựng, đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh; danh sách các chủ đầu tư dự án nhà ở, khu đô thị chậm tiến độ, các dự án bất động sản có vi phạm về xây dựng, các dự án chưa nghiệm thu cơ sở hạ tầng, chưa nghiệm thu phòng cháy chữa

điện tử tỉnh Long An năm 2022; (8) Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” và kế hoạch khung giai đoạn 2021-2025; (9) Kế hoạch Triển khai các giải pháp khôi phục chuỗi cung ứng xuất khẩu và đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sau dịch Covid-19.

³³ Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 125 chợ, trong đó có 107 chợ nông thôn; 07 siêu thị (04 siêu thị kinh doanh tổng hợp, 03 siêu thị điện máy); 01 Trung tâm thương mại Vincom Plaza; có 248 Cửa hàng tiện ích (Bách Hóa Xanh: 103; Điện máy xanh + TGDĐ: 90; San Hà: 17; Vinmart+: 08; Salon ô tô: 06; Co.op Food: 03, Con Cưng: 21); 472 cửa hàng kinh doanh xăng dầu; 03 kho xăng dầu; 02 dự án Logistics; 02 thương nhân phân phối xăng dầu; 13 thương nhân kinh doanh mua bán LPG; 03 thương nhân bán buôn rượu; 09 thương nhân bán buôn thuốc lá.

³⁴ Văn bản số 5628/UBND-KT ngày 15/12/2017 chấn chỉnh hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 20/6/2019 thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh; Văn bản số 3835/UBND-KTTC ngày 24/7/2019 công khai thông tin các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách; Văn bản số 5485/UBND-KTTC Long An ngày 15/6/2021 về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các dự án kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh; Văn bản Số 13349/UBND ngày 29/12/2021 đánh giá và kiểm soát nguy cơ xảy ra bong bóng bất động sản và tăng cường công tác quản lý tình hình thị trường bất động sản; Văn bản Số 4650/UBND ngày 26/5/2021 chỉ đạo, tăng cường, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về giá đất.

cháy đã đưa vào sử dụng trên trang thông tin điện tử của tỉnh, huyện để người dân mua nhà biết, minh bạch thông tin thị trường, ngăn chặn các hiện tượng đầu cơ tăng giá bất động sản. Công khai thông tin danh sách các chủ đầu tư dự án khu dân cư có vi phạm trong lĩnh vực đầu tư; các dự án chậm tiến độ nhưng không làm thủ tục gia hạn trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh Long An. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm trong thực hiện quy định về đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động; các dự án kinh doanh bất động sản chưa đủ điều kiện; Kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giao dịch, huy động vốn, kinh doanh bất động sản của các tổ chức, cá nhân liên quan khi chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật.

d) Chương trình nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

Phát triển nhà ở xã hội, giải quyết nhu cầu về nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân tại các khu, cụm công nghiệp là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước. Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện³⁵. Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư 16 dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. Trong đó, có 04 dự án đã đi vào hoạt động (Khu lưu trú công nhân Long Hậu thuộc Khu công nghiệp Long Hậu (diện tích sàn: 38.230m²; số căn hộ 594 căn; số người được bố trí 1600/2.376 người); Khu nhà ở công nhân Đông Quang thuộc Khu công nghiệp Hải Sơn (diện tích sàn 7.332m²; số căn hộ 522 căn; số người được bố trí: 1.700 người); Khu nhà ở xã hội Tân Đức (diện tích sàn 14.361,88m²; số căn hộ 458 căn; số người được bố trí: 1.850 người); Khu nhà ở xã hội của công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp và Đô thị Long An (98 căn) và 20.000 căn nhà trọ, quy mô 300.000m², bố trí cho khoảng 35.000 công nhân lao động (mới chỉ đáp ứng khoảng 19% so với nhu cầu), các dự án còn lại đang triển khai.

Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Long An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 24/8/2020; trong đó có định hướng nhu cầu phát triển nhà ở xã hội cho công nhân đảm bảo đáp ứng chu cầu trong thời gian tới³⁶. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập Đề án phát triển

³⁵ Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 4895/QĐ-UBND ngày 14/12/2015; Triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội tại văn bản số 2409/UBND-KT ngày 8/6/2017; Thực hiện chỉ đạo của văn phòng Chính phủ tại văn bản số 1448/VPCP-CN ngày 03/5/2019 về vướng mắc, bất cập trong việc phát triển nhà ở xã hội. Ngày 11/6/2019, UBND tỉnh có văn bản số 2858/UBND-KTTC chỉ đạo các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện và nhất là đảm bảo dành tối thiểu 20% tổng diện tích đất ở trong các đồ án quy hoạch chi tiết hoặc mặt bằng tổng thể đối với đô thị loại III trở lên.

³⁶ Giai đoạn 2020 - 2025, phân đầu đầu tư xây dựng khoảng 194.000 m², tương ứng với 4.848 căn (mỗi căn khoảng 40m²/căn), đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho khoảng 40% công nhân có khó khăn về nhà ở.

Giai đoạn 2026-2030, phân đầu đầu tư xây dựng 291.000 m², tương ứng với 7.272 căn (mỗi căn khoảng 40m²/căn), đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho khoảng 60% công nhân có khó khăn về nhà ở.

nhà ở xã hội dành cho công nhân giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030; Sở Xây dựng đang phối hợp với Đơn vị tư vấn đề thu thập thông tin số liệu từ các địa phương và đã đi khảo sát thực tế các huyện trọng điểm có khu cụm công nghiệp, đang tổng hợp xử lý số liệu và viết đề án. Dự kiến sau khi chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2020-2025 định hướng đến 2045 thông qua HĐND tỉnh vào đầu tháng 7/2022, sẽ trình lấy ý kiến dự thảo đề án và hoàn thiện đề án trong quý III năm 2022.

e) Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường: Tiếp tục tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại; hoạt động thu mua hàng hóa trái phép của thương nhân nước ngoài; buôn bán vận chuyển nông, lâm, thủy sản nhập lậu; tăng cường công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại trên tuyến biên giới và các địa bàn trọng điểm. Lũy kế 5 tháng đầu năm, thực hiện kiểm tra 288 vụ, xử lý 91 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách là 968,1 triệu đồng.

4. Tài chính - tín dụng

Công tác thu ngân sách được tập trung chỉ đạo từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 195/CT-UBND ngày 19/01/2022 về tổ chức thực hiện và quản lý, điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; kết quả thu ngân sách đến ngày 10/6/2022 đạt khá tốt, tăng 12,5% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa tăng 17,4% so với cùng kỳ. Hoạt động tín dụng ổn định, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát.

- *Tài chính, ngân sách:* Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng trên địa bàn tỉnh đạt 11.820 tỷ đồng, đạt 68,8% dự toán Trung ương, đạt 68,1% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 8,64% so với cùng kỳ; trong đó thu nội địa 9.565 tỷ đồng, đạt 71,3% dự toán Trung ương, đạt 70,4% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 10,2% so với cùng kỳ (riêng thu xổ số kiến thiết là 835 tỷ đồng, đạt 55,7% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 88,6% so với cùng kỳ); thu thuế xuất nhập khẩu 2.255 tỷ đồng, đạt 59,9% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 102,5% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đạt 7.526 tỷ đồng, đạt 49% dự toán Trung ương, đạt 48,5% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 15% so với cùng kỳ; trong đó chi đầu tư phát triển 3.046 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ; chi thường xuyên 3.821 tỷ đồng, đạt 45,7% dự toán Trung ương, đạt 45,4% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 11% so với cùng kỳ. Tiếp tục thanh lý tài sản công theo quy định³⁷.

³⁷ Trong 06 tháng đầu năm 2022, đã thực hiện thẩm định 05 hồ sơ thanh lý tài sản công; trong đó Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện thanh lý xong 01 xe ô tô 35 chỗ ngồi biển số 62P - 0532 Trường Thê dục Thê thao và thu nộp ngân sách nhà nước 68,5 triệu đồng, các tài sản còn lại đang trong quá trình thực hiện.

³⁸ Dư nợ bị ảnh hưởng của dịch bệnh là 11.049 tỷ đồng, Dư nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ của tổ chức tín dụng là 578 tỷ đồng, 4.754 khách hàng. Đối với

- *Tín dụng*: Triển khai thực hiện tốt giải pháp hỗ trợ khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và hạn hán, xâm nhập mặn³⁸. Nguồn vốn huy động đến cuối tháng 5/2022 đạt 91.946 tỷ đồng, tăng 6.984 tỷ đồng, tăng 8,22% so với đầu năm. Tổng dư nợ đạt 109.093 tỷ, tăng 11.786 tỷ đồng, tăng 12,11% so với đầu năm; dư nợ 6 tháng đầu năm tăng khá cao cho thấy các thành phần kinh tế đang tích cực đưa vốn vào sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế. Tỷ lệ nợ xấu của các tổ chức tín dụng chiếm 0,33% (theo định hướng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam phấn đấu đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 3%).

(*) *Triển khai thực hiện các chính sách cho vay ưu đãi về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.*

UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3798/UBND-VHXXH ngày 28/04/2022 triển khai thực hiện chương trình tín dụng chính sách. Sau khi rà soát, tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2022-2023 là 980,5 tỷ đồng³⁹. Kết quả cho vay đến ngày 19/5/2022 là 52 tỷ đồng, (đạt 38,18% kế hoạch), trong đó chương trình Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 50 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch), giúp tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 911 lao động; Cho vay Nhà ở xã hội 01 tỷ đồng (đạt 1,25% kế hoạch), giúp xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa 04 căn nhà; Cho vay đối với học sinh, sinh viên để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến 0,29 tỷ đồng (đạt 29% kế hoạch), giúp 28 hộ gia đình mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến cho học sinh, sinh viên; Cho vay 07 cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập 0,58 tỷ đồng (đạt 11,15% kế hoạch) để sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phòng chống dịch Covid-19; mua sắm thiết bị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để phục hồi, duy trì hoạt động. Hiện nay, đã tiếp nhận 76 hồ sơ, số tiền 13,1 tỷ đồng, đang tiếp tục tổ chức giải ngân theo lịch giao dịch cố định trong tháng 5/2022, trừ chương trình Cho vay Nhà ở xã hội sẽ giải ngân theo tiến độ xây dựng các công trình.

- *Về khó khăn*: Tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân còn chậm so với tiến độ theo chủ trương đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt, làm ảnh hưởng đến kết quả triển khai cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Nguồn vốn cho vay tăng trưởng hàng năm tương đối tốt nhưng vẫn còn hạn chế so với nhu cầu vay vốn đang còn rất lớn của các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn, đặc biệt là nhu cầu vay vốn để khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất, kinh doanh của người dân bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

khách hàng bị ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn: tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng tại vùng hạn hán, xâm nhập mặn là 3.918 tỷ đồng; dư nợ bị ảnh hưởng là 6,2 tỷ đồng.

³⁹ Năm 2022 là 446,2 tỷ đồng, bao gồm cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 360 tỷ đồng; Nhà ở xã hội 80 tỷ đồng; Học sinh sinh viên mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến 01 tỷ đồng; Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập 5,2 tỷ đồng.

Năm 2023 là 534,3 tỷ đồng, bao gồm cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 330 tỷ đồng; Nhà ở xã hội 200 tỷ đồng; Học sinh sinh viên mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến 01 tỷ đồng; Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập 3,3 tỷ đồng.

5. Tình hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác

- *Hợp tác xã*: Từ đầu năm, thành lập mới 05 hợp tác xã, đến nay toàn tỉnh có 281 hợp tác xã; trong đó có 247 hợp tác xã đang hoạt động và 34 hợp tác xã ngừng hoạt động. Các hợp tác xã ở lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, thủy sản; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; tín dụng; môi trường và thương mại dịch vụ có hoạt động tương đối ổn định; các hợp tác xã lĩnh vực xây dựng vận tải hoạt động còn khó khăn.

- *Liên hiệp Hợp tác xã*: Tỉnh có 05 liên hiệp hợp tác xã với tổng số 20 hợp tác xã thành viên, tổng vốn điều lệ là 4,2 tỷ đồng; các Liên hiệp Hợp tác xã phát triển theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa quy mô lớn, tạo việc làm ổn định cho người lao động, an sinh xã hội và làm tốt vai trò đầu mối kết nối các thành viên với các đối tác để cung ứng các sản phẩm, dịch vụ theo nhu cầu của thành viên và thị trường. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của các Liên hiệp Hợp tác xã chưa cao; vai trò kết nối của Liên hiệp Hợp tác xã với các Hợp tác xã còn rời rạc.

- *Tổ hợp tác*: tính đến nay toàn tỉnh có 1.489 tổ hợp tác với hơn 23.711 thành viên. Số lượng Tổ hợp tác và thành viên tham gia Tổ hợp tác tăng so với cuối năm 2021. Nhìn chung các Tổ hợp tác bước đầu đã mang lại hiệu quả nhưng chưa cao do nhiều Tổ hợp tác không có vốn góp, tài sản và người dân chủ yếu là làm kinh tế hộ.

II. Về văn hóa - xã hội

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 dần được kiểm soát. Công tác phòng, chống dịch bệnh khác cũng được tăng cường, các loại dịch bệnh nguy hiểm nhìn chung giảm nhưng vẫn còn bệnh tay chân miệng tăng mạnh so với cùng kỳ; tiếp tục thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế; vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo, không có trường hợp ngộ độc. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao và du lịch được thực hiện đúng kế hoạch. Tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm lo cho đối tượng chính sách, người nghèo, khó khăn,.... Công tác lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp được tập trung triển khai thực hiện. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

1. Lĩnh vực Y tế

Tình hình dịch Covid-19 hiện nay cơ bản đã được kiểm soát, số ca nhiễm bệnh giảm qua từng tháng nhưng với quan điểm không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, tỉnh Long An luôn tập trung nỗ lực thực hiện linh động nhiều giải pháp phù hợp với tình hình dịch bệnh. Tính đến ngày 05/6/2022 toàn tỉnh có 48.815 ca nhiễm Covid-19 (trong đó 37.960 ca cộng đồng, 5.893 ca khu cách ly, 4.962 ca trường học); điều trị khỏi 47.817 ca (97,96%); tử vong 982 ca (2,01%), đang điều trị tại bệnh viện 02 ca (0,04%). Tập trung công tác tiêm vắc-xin Covid-19

cho các đối tượng theo quy định, tỷ lệ tiêm vắc-xin ở mức cao⁴⁰.

- Công tác giám sát các yếu tố nhằm ngăn ngừa dịch bệnh được thực hiện tốt; trong đó bệnh sốt rét không ghi nhận ca bệnh, bệnh lao phổi giảm, sốt xuất huyết tăng so cùng kỳ,...⁴¹. Công tác khám, chữa bệnh được quan tâm ở các tuyến; thực hiện nghiêm các quy định về tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ nhân dân trong các cơ sở khám, chữa bệnh; tổng số lượt khám bệnh trong toàn tỉnh 191.928 lượt người, trong đó bệnh viện tuyến tỉnh 75.146 lượt người, tuyến huyện và xã 116.782 lượt người; tổng số người điều trị nội trú trong toàn tỉnh 10.724 người; công suất sử dụng giường bệnh bình quân trong toàn tỉnh là 42,91%. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và đẩy mạnh hoạt động truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm; trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Công tác kiểm dịch Y tế biên giới được nâng cao⁴².

Các chỉ tiêu ngành Y tế chủ yếu 6 tháng đầu năm 2022: Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 8,6 (Kế hoạch năm 2022 là 8,7); Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 88,38% (Kế hoạch là 92%); Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (chiều cao theo độ tuổi) đạt 17,6% (Kế hoạch là 17,8%)⁴³.

2. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Quy mô giáo dục trong tỉnh tiếp tục được sắp xếp, củng cố về mạng lưới trường, lớp và nâng cao về chất lượng hoạt động⁴⁴. Tiếp tục củng cố và nâng cao

⁴⁰ Đến ngày 05/6/2022: Người từ 18 tuổi trở lên tổng số mũi tiêm được là 4.199.118/1.436.033 người dân, trong đó: Mũi 1: 1.501.428, Mũi 2: 1.466.900, Mũi bổ sung: 23.091, Mũi nhắc 1: 1.154.989/1.209.274, Mũi nhắc 2: 52.710/181.103. Địa phương có tỷ lệ tiêm bổ sung còn thấp là: Kiên Tường (11%); Địa phương có tỷ lệ tiêm nhắc lần 1 còn thấp < 90% là: Tân Trụ (87,1%); Đức Hòa (87,4%); Địa phương có tỷ lệ tiêm nhắc lần 2 còn thấp < 10% là: Tân Trụ (3,7%); Đức Huệ (1,9%), Mộc Hóa (9,5%)

- Người từ 12 đến dưới 18 tuổi tổng số mũi tiêm được là 334.982/153.796 trẻ 12-17 tuổi, trong đó: Mũi 1: 173.871 (100%), Mũi 2: 161.111 (99,9%).

- Người từ 05 đến dưới 12 tuổi tổng số mũi tiêm được là 126.185/157.805 trong đó: Mũi 1: 101.110 (đạt 64,1), Mũi 2: 25.075 trẻ (đạt 15,6%).

⁴¹ Bệnh Sốt rét: không ghi nhận ca bệnh, tương đương so với cùng kỳ. Trong tháng thực hiện 1.736 mẫu xét nghiệm sốt rét tại 12/15 huyện, TX, TP. Số mẫu tích lũy là 4.128 mẫu. Lao phổi: ghi nhận 19 ca bệnh, giảm 9 ca so với tháng trước (28 ca) và giảm 44,1% so với cùng kỳ tháng (34 ca). Cộng dồn 80 ca, giảm 59,5% so với cùng kỳ (197 ca). Bệnh Sốt xuất huyết: số ca mắc 353 ca, tăng 89,7% so với tháng trước (186 ca), tăng 2 lần so với cùng kỳ (167 ca). Cộng dồn 755 ca, giảm 3,5% so với cùng kỳ (729 ca).

⁴² Hoạt động Kiểm dịch y tế đối với người: số lượt nhập/xuất cảnh là 736/676 lượt, cụ thể: cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp 352/472 lượt; cảng quốc tế Long An 192/83 lượt; cảng Bourbon Bến Lức 192/121 lượt. Kiểm dịch y tế đối với phương tiện đường bộ: số lượt nhập/xuất cảnh cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp 501/0, kiểm tra và xử lý 501/0. Số lượng và kiểm tra phương tiện đường thủy: số lượt nhập/xuất cảnh 25/12, trong đó cảng quốc tế Long An 12/4 lượt; cảng Bourbon Bến Lức 13/8 lượt.

⁴³ Bệnh viện đa khoa (Đơn vị sự nghiệp hạng II) gồm 05 bệnh viện: Long An, khu vực Cần Giuộc, khu vực Hậu Nghĩa, khu vực Hậu Nghĩa cơ sở 2, khu vực Đồng Tháp Mười. Đơn vị sự nghiệp hạng III, gồm: Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phổi. Nhân lực ngành có 5.024 nhân lực, gồm 1.040 bác sĩ, 547 dược sĩ, 1.320 điều dưỡng,...

⁴⁴ Toàn tỉnh có 591 cơ sở giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông (tăng 02 đơn vị so với năm 2021): Cấp mầm non: 216 (giảm 02 đơn vị); Cấp tiểu học: 185 (không thay đổi so với năm trước); Cấp THCS: 146 (tăng 02 đơn vị); Cấp THPT: 44 (tăng 01 đơn vị).

chất lượng dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cuối năm, nhất là chất lượng kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022 và tuyển sinh đầu cấp học. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được tăng cường, từng bước đảm bảo nhu cầu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đồng thời từng bước đáp ứng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học và mở rộng thực hiện lớp 2 buổi/ngày, lớp bán trú ở những nơi có điều kiện. Các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo được triển khai thực hiện, thông qua các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non, hỗ trợ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông kết hợp xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, triển khai tiêm vắc xin Covid-19 cho học sinh theo quy định. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới (lớp 3, lớp 7 và lớp 10) đúng quy trình của Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo; đặt hàng đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội năm 2021 theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng Phương án đề nghị xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ và thu hút nguồn nhân lực vào công tác trong ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Long An đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở tiếp tục học tập lớp 10 chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt yêu cầu theo kế hoạch (77,64%, số còn lại học giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp)⁴⁵. Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2025” năm 2022; triển khai thực hiện kịp thời Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

Các chỉ tiêu ngành Giáo dục chủ yếu đến ước 6 tháng đầu năm 2022: Tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo đạt 99,9% (kế hoạch năm 2022: 99,99%). Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi ra lớp mẫu giáo 80,2% (Kế hoạch: 82%). Tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi cấp tiểu học đạt 99,94% (Kế hoạch là 99,95%). Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở đạt 95,2% (Kế hoạch là 95,3%). Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp THPT đạt 74,2% (kế hoạch là 74,3%). Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 53,1% (kế hoạch là 53,5%).

3. Lĩnh vực Văn hóa, Thể dục thể thao và Du lịch

Tiếp tục tổ chức kiểm tra xã đạt tiêu chí văn hóa nông thôn mới tại 11 xã⁴⁶

⁴⁵ Toàn tỉnh có 14.777 học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 giáo dục phổ thông công lập; đạt 68,98% trên tổng số học sinh tốt nghiệp THCS, đạt kế hoạch phương án tuyển sinh năm 2021-2022 (68% đến 70%). Có 1.413 học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 giáo dục thường xuyên; đạt 6,6% trên tổng số học sinh tốt nghiệp THCS, đạt kế hoạch phương án tuyển sinh năm 2021-2022 (5% đến 8%). Có 441 học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 giáo dục phổ thông ngoài công lập; đạt 2,06% trên tổng số học sinh tốt nghiệp THCS.

⁴⁶ Xã Mỹ Hạnh Bắc (huyện Đức Hòa), xã Thạnh Hòa (huyện Bến Lức), xã Tân Hòa (huyện Tân Thạnh), xã Thạnh An (huyện Thạnh Hóa), xã Phước Vân và xã Phước Đông (huyện Cần Đức), xã

và khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại 7 xã⁴⁷ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và biểu diễn thành công các chương trình nghệ thuật mừng Đảng mừng Xuân Nhâm Dần, các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện quan trọng của đất nước, chương trình họp mặt doanh nghiệp, họp mặt văn nghệ sỹ trí thức, chương trình văn nghệ phục vụ Lễ tri ân trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng,... Tham gia Hội thi Nghệ thuật đờn ca tài tử, Không gian đờn ca tài tử trong khuôn khổ Liên hoan Đờn ca tài tử quốc gia lần thứ III năm 2022 tại Cần Thơ đạt kết quả xuất sắc với 5 huy chương vàng và 1 huy chương bạc.

Tổ chức thành công hoạt động thể dục thể thao mừng Đảng mừng Xuân Nhâm Dần, Lễ khai mạc Đại hội thể dục thể thao tỉnh lần thứ IX và các giải thi đấu thuộc chương trình Đại hội thể dục thể thao tỉnh. Hiện nay các vận động viên môn bơi, điền kinh, bóng chuyền, bóng đá của tỉnh đang tập trung đội tuyển quốc gia tham dự Seagames 31 đạt kết quả tốt, với 1 huy chương vàng điền kinh, 1 huy chương vàng bóng đá, 1 huy chương bạc bóng chuyền, 2 huy chương bạc và 1 huy chương đồng bơi lội.

Ngành du lịch tỉnh Long An đã có những kế hoạch và giải pháp nhằm kích cầu du lịch sau đại dịch Covid-19, việc triển khai thực hiện lộ trình mở cửa lại du lịch, gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh có tín hiệu khả quan, đạt kết quả tốt, từ đó có những tín hiệu phục hồi, cụ thể: lượt khách đến Long An ước đạt 235.000 lượt người, đạt 56% so với kế hoạch, không có khách quốc tế; doanh thu ước đạt 120 tỷ đồng, đạt 53% so với kế hoạch.

Các chỉ tiêu ngành Văn hoá chủ yếu 6 tháng đầu năm 2022: Xã văn hóa, nông thôn mới là 127/188 xã đạt 67,5% (kế hoạch năm 2022: trên 71,4%); Số hộ gia đình thể thao đạt 25,7% (kế hoạch năm 2022: 25,9%); số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 33,5% (kế hoạch năm 2022: 33,85%).

4. Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội

Triển khai hỗ trợ kinh phí cho người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, hỗ trợ hộ kinh doanh do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; xây dựng kế hoạch triển khai Đề án đưa người lao động đi

Tuyên Bình Tây và xã Hưng Điền A (huyện Vĩnh Hưng), xã Lương Bình (huyện Bến Lức), xã Đông Thạnh (huyện Cần Giuộc), xã Vĩnh Lợi (huyện Tân Hưng).

⁴⁷ Xã Bình An, xã Mỹ Thạnh, xã Tân Thành, xã Nhị Thành (huyện Thủ Thừa), xã Bình Hòa Đông, xã Bình Hòa Trung, xã Bình Hòa Tây (huyện Mộc Hóa).

làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2022; tổ chức Diễn đàn việc làm cho nguồn nhân lực từ Việt Nam đến làm việc tại tỉnh Ibaraki - Nhật Bản⁴⁸.

Triển khai thăm, tặng quà trợ cấp Tết cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ hưu trí, mất sức và các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng có công với cách mạng, các hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và chúc chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022⁴⁹; tổ chức các hoạt động chăm lo và hỗ trợ cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, hỗ trợ 1.000.000đ/người cho trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật bị nhiễm Covid-19 điều trị tại nhà, các F1 phải cách ly tập trung do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh⁵⁰; mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em, khai mạc hè và phát động Chương trình “Mẹ đỡ đầu” năm 2022⁵¹. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”.

Công tác dạy nghề được quan tâm⁵². Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022 về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Kế hoạch triển khai công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 - 2025; kế hoạch thực hiện công tác

⁴⁸ Đã triển khai hỗ trợ cho 700.425 người thuộc 13/13 nhóm đối tượng với tổng kinh phí 1.174.917.931.645 đồng. Trong đó hỗ trợ trực tiếp cho 330.348 người với số tiền 902.366.755.000 đồng. Giải quyết việc làm cho gần 15.000 lao động, đưa 100 người đi làm việc ở nước ngoài (Nhật Bản: 93, Đài Loan: 5, nước khác: 02), đạt 10% kế hoạch năm, tăng 42,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Có 14.319 người đăng ký bảo hiểm thất nghiệp; trong đó xét duyệt 13.709 người; chi trợ cấp thất nghiệp 290 tỷ đồng; 56.746 lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm; 137 người được hỗ trợ học nghề.

⁴⁹ Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho 41.462 người có công với cách mạng, số tiền 7.568.500.000 đồng. Tặng 1.542 người cao tuổi, trong đó 126 cụ tròn 100 tuổi, 1.414 cụ tròn 90 tuổi, số tiền 1.008.600.000 đồng (quà của Chủ tịch nước 88.200.000 đồng). Tặng quà hộ nghèo, hộ khó khăn 16000 suất quà, số tiền 8.000.000.000 đồng.

⁵⁰ **Đã hỗ trợ 19.911 trường hợp, số tiền 21,5 tỷ đồng.** Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ cho 110 trẻ em là học sinh tiểu học và trung học cơ sở, từ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. Tổ chức trao 118 suất quà hỗ trợ trẻ em mồ côi do COVID-19 trên địa bàn tỉnh do Công ty TNHH sản xuất thương mại Thiên Quỳnh tài trợ với số tiền: 590.000.000 đồng.

⁵¹ Quỹ BTTE Việt Nam tặng 75 phần quà; Quỹ BTTE tỉnh tặng 75 phần quà và 75 suất học bổng; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tặng 15 phần quà; 04 trẻ được nhận đỡ đầu. Công ty Xăng dầu Long An tặng 200 triệu đồng cho công tác an sinh xã hội, trong đó tặng 100 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

⁵² Từ đầu năm đến nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh đào tạo 7.850/23.000 lao động đạt 34,13%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72,49%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,41%.

phòng, chống tệ nạn mại dâm năm 2022. Kiểm tra tình hình hoạt động các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Long An.

Các chỉ tiêu ngành Lao động, Thương binh và Xã hội chủ yếu 6 tháng đầu năm 2022: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72,49%, trong đó đào tạo nghề đạt 31,41% (Kế hoạch năm 2022 là 73% và 32%). Giảm 0,06 % số hộ nghèo so với đầu năm 2022, đạt 0,4% (kế hoạch năm 2022 là 15%).⁵³.

5. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông

Công tác an toàn thông tin, an ninh mạng được quản lý chặt chẽ. Ban hành nhiều quy chế, kế hoạch và tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị lãnh đạo chủ chốt các cấp về nâng cao nhận thức chuyển đổi số. Tổ chức Lễ ra mắt Trung tâm Điều hành thông minh (IOC), Kho Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và đưa vào vận hành một số dịch vụ thiết yếu (Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị - 1022; App Long An Số, App Long An IOC) và kết nối các dịch vụ hiện có vào IOC (báo cáo các chỉ tiêu kinh tế-xã hội, giám sát an toàn thông tin, giám sát hành chính công, LGSP, Y tế, Giáo dục,...). Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết đúng hạn trên hệ thống một cửa điện tử đạt 99,7%; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa trong nội bộ và giữa các CQNN (tính tại văn thư sở ngành, UBND huyện) đạt 100%; tỷ lệ văn bản đi được ký số (tính tại văn thư sở ngành, UBND huyện) đạt 99,8%; tỷ lệ sử dụng hộp thư điện tử đạt 96% (Đơn vị đạt 97%, cá nhân đạt 95%).

Hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền đúng định hướng. Tổ chức hoàn thành Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 với nhiều hoạt động ý nghĩa thiết thực. Hoạt động bưu chính, viễn thông đảm bảo kịp thời, an toàn, phục vụ tốt nhu cầu người dân và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử. Triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Tuyên truyền sử dụng điện thoại thông minh và truy nhập Internet cáp quang đến người dân; đến nay, tỷ lệ smartphone/dân số đạt 79% (tăng 4% so với cuối năm 2021); tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 70% (tăng 3% so với cuối năm 2021).

6. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường; việc khai thác khoáng sản, nhất là các hầm đất

Hoàn thành Phương án phân bổ khoanh vùng đất đai để lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Tiếp tục triển khai Dự án lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) của tỉnh Long An; đang tiếp

⁵³ Số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 25. Số lao động nước ngoài được cấp giấy phép: 902. Nhu cầu tuyển sinh đào tạo giáo dục nghề nghiệp: 23.000. Số lượng giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 599. Số đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng: 65.108. Số đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội Long An: 417. Số học viên cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An: 451.

tục thực hiện xây dựng kế hoạch sử dụng đất và báo cáo thuyết minh tổng hợp. Hoàn thành thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022 của 15/15 đơn vị hành chính cấp huyện. Rà soát, thống nhất danh mục các dự án thu hồi đất và danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trình HĐND tỉnh khóa X, tại kỳ họp lệ giữa năm 2022. Tiếp tục phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường về chuyển mục đích sử dụng đất lúa trên 10 ha và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương 04 công trình⁵⁴. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường: Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05 tháng 6, Tháng hành động vì môi trường năm 2022. Triển khai kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tiếp nhận tập trung các ngành nghề ô nhiễm vào các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm năm 2022. Kiểm tra đột xuất các đơn vị trong Cụm công nghiệp Hoàng Gia. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đóng cửa mỏ các hầm đất đã khai thác xong. Đến nay, đã thu hồi và chỉnh lý về đất đai 441hầm/707 ha, các hầm còn lại UBND các huyện đang tiếp tục thực hiện chỉnh lý đất đai và thu hồi đất; sớm đưa ra đấu giá các hầm đất đã đóng cửa mỏ bàn giao cho địa phương quản lý.

III. Công tác cải cách hành chính (CCHC)

- Công tác CCHC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm năm 2022. Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2021 đứng thứ 22/63 tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế để cải thiện và nâng cao điểm số xác định Chỉ số PAR INDEX trên tất cả các lĩnh vực theo Bộ Chỉ số do Bộ Nội vụ ban hành.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022, UBND tỉnh kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC tại địa phương; chủ động xây dựng kế hoạch CCHC năm 2022 để tập trung lãnh đạo, điều hành. Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉnh đã thực hiện hoàn thành 32/45 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 71,11% (14 nhiệm vụ hoàn thành 100%, 17 nhiệm vụ hoàn thành theo phân kỳ), các nhiệm vụ còn lại tiếp tục thực hiện theo tiến độ đề ra.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉnh ban hành 35 văn bản QPPL (28 quyết định và 07 nghị quyết) tuân thủ trình tự lập đề nghị xây dựng văn bản, lấy ý kiến

⁵⁴ Gồm: Dự án giải phóng mặt bằng Đường tỉnh 823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An - TPHCM); Dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để bố trí tái định cư đường tỉnh 830E và phát triển đô thị; Dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để bố trí tái định cư đường tỉnh 826D để phát triển đô thị; Dự án giải phóng mặt bằng Đường tỉnh 830E (đoạn từ nút giao cao tốc đến ĐT.830).

góp ý, thẩm định dự thảo văn bản QPPL đúng quy trình nên đảm bảo chất lượng, tính khả thi, phù hợp với quy định của pháp luật; công bố 96 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ trong năm 2021, 03 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ trước năm 2021 và 18 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần trong năm 2021; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát rà soát, xử lý 25 nghị quyết, quyết định, cụ thể: thay thế 17 văn bản (01 nghị quyết và 16 quyết định); sửa đổi, bổ sung 05 văn bản (02 nghị quyết và 03 quyết định); bãi bỏ toàn bộ 02 Quyết định (bao gồm 01 Quyết định được ban hành bằng hình thức cá biệt); bãi bỏ một phần 01 Quyết định. Chỉ đạo các sở, ngành tỉnh rà soát văn bản do địa phương ban hành có căn cứ là các văn bản QPPL mà Thông tư của bộ, ngành đã bãi bỏ.

- Trên lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, UBND tỉnh ban hành 19 quyết định công bố TTHC (ban hành mới 773 thủ tục, sửa đổi 19 thủ tục, thay thế 06 thủ tục và bãi bỏ 789 thủ tục) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của 12 cơ quan, đơn vị. Tính đến nay, số lượng thủ tục được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh là 1.778 TTHC; trong đó, cấp tỉnh là 1.432 TTHC, cấp huyện là 249 TTHC, cấp xã là 122 TTHC (bao gồm cả TTHC thực hiện tại nhiều cấp là 43 thủ tục, trong đó: cấp tỉnh 35 thủ tục, cấp huyện 16 thủ tục, cấp xã 14 thủ tục; TTHC của cơ quan hành chính nhà nước thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh được đưa vào Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã là: 69 TTHC, trong đó: cấp tỉnh 37 thủ tục, cấp huyện 18 thủ tục, cấp xã 14 thủ tục).

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, cả tỉnh tiếp nhận 475.289 hồ sơ, đã giải quyết 424.596 hồ sơ (đúng hạn 423.748 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn đạt 99,80%), còn lại 50.693 hồ sơ đang giải quyết. Trong đó, cấp tỉnh tiếp nhận 29.164 hồ sơ, đã giải quyết 26.715 hồ sơ, đúng hạn 26.631 hồ sơ (tỷ lệ đạt 99,66%); cấp huyện tiếp nhận 245.297 hồ sơ, đã giải quyết 197.461 hồ sơ, đúng hạn 196.833 hồ sơ (tỷ lệ đạt 99,68%); cấp xã tiếp nhận 200.828 hồ sơ, đã giải quyết 200.420 hồ sơ, đúng hạn 200.284 hồ sơ (tỷ lệ đạt 99,93%).

- Chỉ đạo các sở, ngành tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Hải quan Long An, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Long An; UBND các huyện, thị xã, thành phố: tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1753/KH-UBND về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Long An; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó ưu tiên tích hợp các dịch vụ công thiết yếu theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022

của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022.

- Ban hành Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 31/12/2020 về việc số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh và Cổng dữ liệu mở của tỉnh (<https://data.longan.gov.vn>) khánh thành vào ngày 26/5/2022; thành lập Tổ công tác⁵⁵ và triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 (Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh). Đưa vào vận hành nền tảng số “Long An Số” và Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị (Tổng đài 1022) là kênh tương tác giữa chính quyền với người dân; giúp người dân thuận lợi hơn trong việc tiếp cận thông tin, sử dụng các nền tảng số (thanh toán trực tuyến; tiếp cận thương mại điện tử, mua hàng qua mạng, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục,...) phục vụ cho công cuộc chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, khuyến khích CBCCV, người dân cài đặt và sử dụng. Triển khai Kế hoạch thí điểm chuyển đổi số cấp xã cho 03 đơn vị cấp xã⁵⁶, gồm: Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho CBCCV, rà soát chấn chỉnh những hạn chế trong sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, bàn giao các sản phẩm phục vụ chuyển đổi số cấp xã; xây dựng chuyên trang Thông tin Chuyển đổi số tỉnh Long An (tại địa chỉ: chuyendoiso.longan.gov.vn).

- Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 90 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (đạt 4,8%) và 1.540 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đạt 82,6%, tăng hơn 48% so với cùng kỳ), đảm bảo duy trì cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4. Đã kết nối nền tảng thanh toán trực tuyến quốc gia - Paygov (kết nối với các Trung gian thanh toán ViettelPay, VNPTPay, Ngân Lượng, Payoo). Trong 6 tháng đầu năm, có trên 80.904 hồ sơ nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (tăng 1,3 lần so với cùng kỳ), đạt 32,4% số hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết (đối với dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ). Triển khai kết nối 383 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia (gồm 90 dịch vụ mức độ 3 và 293 dịch vụ mức độ 4, tăng hơn 2,5 lần so với cùng kỳ), đồng thời tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính các TTHC đất đai của hộ gia đình, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước, đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có ký số cấp tỉnh và huyện đạt 99,82%

⁵⁵ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 Thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030

⁵⁶ xã Dương Xuân Hội – huyện Châu Thành, thị Trấn Cần Giuộc – huyện Cần Giuộc, Phường 4 - TP Tân An.

(87.766/87.924 văn bản đi); đối với UBND cấp xã đạt 97,94% (tăng gần 3% so với cùng kỳ).

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 và Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung nâng cao năng lực tổ chức thực thi chính sách, pháp luật để giải quyết kịp thời, có hiệu quả các công việc của người dân, doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, công khai với người dân và cơ quan cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước cấp trên trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp, phân quyền. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong việc thực hiện phân cấp.

IV. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính

1. Tình hình an ninh, trật tự

- An ninh nông thôn, biên giới: Cơ bản được giữ vững.

- An ninh công nhân: xảy ra 06 vụ đình công của 6.686 công nhân tại 6 Doanh nghiệp. Nguyên nhân: liên quan đến chế độ tiền lương, thưởng tết. Công an tỉnh đã phối hợp Ban Chỉ đạo giải quyết đình công các cấp giải quyết ổn định ngay từ đầu, không để phát sinh tình hình phức tạp.

- Hoạt động của tội phạm hình sự giảm 22,64% so với cùng kỳ (xảy ra 246/318), chết 11 người, bị thương 43 người, thiệt hại tài sản 26,468 tỷ đồng. Tội nạn xã hội xảy ra 370/377 vụ (mại dâm 18/23 vụ, cờ bạc 352/354 vụ).

- Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 60/72 vụ, chết 39 người, bị thương 28 người, thiệt hại tài sản 282,5 triệu đồng, Tai nạn giao thông đường thủy 02/0 vụ, chết 02 người.

- Lực lượng phòng, chống tội phạm và lực lượng tuần tra kiểm soát 28.500 lượt, bắt 108 vụ, 159 đối tượng phạm tội quả tang, giả tán trên 1.200 nhóm với gần 6000 đối tượng tụ tập có biểu hiện đua xe trái phép, gây rối trật tự, cản trở giao thông và 401 điểm cờ bạc nhỏ.

- Lực lượng cảnh sát giao thông tuần tra kiểm soát phát hiện 14.402 trường hợp vi phạm, phạt 23,9 tỷ đồng, tước GPLX có thời hạn 1.627 trường hợp, đường thủy phát hiện 634 trường hợp vi phạm, phạt 1,336 tỷ đồng, vi phạm về nồng độ cồn 904 trường hợp, phạt 5,688 tỷ đồng.

2. Công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Công tác Thanh tra:

- Thanh tra hành chính: Tổng khai 49 cuộc hành chính tại các huyện, thị xã, thành phố: 28 cuộc, số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang 14 cuộc,

số cuộc triển khai trong kỳ 14 cuộc, số cuộc theo kế hoạch 18 cuộc, số cuộc đột xuất 10 cuộc. Kết thúc 13 cuộc, 26 đơn vị. Kiến nghị xử lý vi phạm: về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước 186 triệu đồng và xử lý khác về kinh tế 275 triệu đồng và 20.827 m² đất; Xử lý trách nhiệm: kiến nghị xử lý hành chính: 01 tổ chức; 03 cá nhân (khiển trách 01; cảnh cáo 01, đang xem xét hình thức xử lý: 01 tổ chức; 01 cá nhân).

- Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Tổng số cuộc thực hiện: 182 cuộc (số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang 15 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ 167 cuộc, số cuộc thường xuyên 46 cuộc, theo kế hoạch 57 cuộc, đột xuất 79 cuộc); Số cuộc đã ban hành kết luận: 108 cuộc, với 298 tổ chức; 360 cá nhân. Kết quả: Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 172 (44 tổ chức; 128 cá nhân); Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm: 15,8 triệu đồng; số tiền kiến nghị thu hồi 15,8 triệu đồng (về ngân sách nhà nước 15,8 triệu đồng, về tổ chức, đơn vị 00 triệu đồng); Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành 143 quyết định (đối với tổ chức là 28, cá nhân là 115); số tiền xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền 3.866 triệu đồng (tổ chức 3.114 triệu đồng, cá nhân 752 triệu đồng).

b) Kết quả tiếp công dân: Tổng số lượt tiếp: 1.353 lượt, số người được tiếp: 1.422 người; số vụ việc 1.304; So với cùng kỳ, số lượt tiếp công dân tăng 7,4 % (năm 2021: 1.259 lượt).

Tổng số đơn: 1.554 đơn (kỳ trước chuyển sang 659 đơn, tiếp nhận trong kỳ 895 đơn). Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 1.468 đơn, 885 vụ việc. Trong đó: khiếu nại: 176 đơn; tố cáo: 113 đơn; kiến nghị, phản ánh: 1.179 đơn. So với cùng kỳ, tổng số đơn tăng 44,2% (năm 2021: 1.078 đơn). Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 44/76 vụ việc (đạt tỷ lệ 57,9%), tố cáo thuộc thẩm quyền 17/41 vụ việc (đạt tỷ lệ 41,5%).

c) Công tác phòng, chống tham nhũng: Trong 6 tháng đầu năm 2022: Tổng số điều tra: 02 vụ, 03 bị can; trong đó: Án cũ chuyển sang: 01 vụ, 01 bị can, Phục hồi điều tra: 01 vụ, 02 bị can. Kết quả điều tra: Kết luận điều tra, đề nghị truy tố: 01 vụ án, 01 bị can. Đang điều tra: 01 vụ án, 02 bị can .

V. Đánh giá chung

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát tốt, số ca mắc bệnh giảm dần qua các tháng; các hoạt động kinh tế tiếp tục được phục hồi; chiến lược tiêm vắc-xin phòng Covid-19 được thực hiện chặt chẽ, kịp thời, bắt đầu tiêm cho trẻ từ 5-11 tuổi. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt mức khá. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được tập trung chỉ đạo chặt chẽ; chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn; các cây trồng chủ lực của tỉnh phát triển ổn định; nuôi trồng thủy sản tiếp tục đem lại hiệu quả, diện tích và sản lượng tăng so với cùng kỳ, giá tôm, cá tra thương phẩm ổn định, người dân thu hoạch có lãi. Công nghiệp và xây dựng có nhiều tín hiệu tích cực; chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng 5,10% so với cùng kỳ. Công tác xúc tiến, thu hút, hỗ trợ đầu tư tiếp tục được quan tâm, số

vốn đầu tư trong nước tăng mạnh so với cùng kỳ. Hoạt động thương mại - dịch vụ phục hồi mạnh mẽ; tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm tăng 10,86%; hàng hóa cung ứng phong phú, dồi dào với giá cả ổn định; hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ các mặt sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Đầu tư công được tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm, tỷ lệ giải ngân cao hơn so với cùng kỳ. Công tác quản lý, điều hành ngân sách được tập trung triển khai quyết liệt, thu ngân sách tăng hơn 12% so với cùng kỳ; chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả. Hoạt động tín dụng ổn định, vốn huy động tăng 8,22% so với đầu năm; tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Các hoạt động văn hóa xã hội được tập trung triển khai thực hiện, đạt được nhiều kết quả; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, người có công. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Mặc dù đã đạt được kết quả tích cực như trên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần tập trung khắc phục:

- *Đối với sản xuất nông nghiệp:* Thời tiết không thuận lợi; xảy ra mưa giông lớn, trái mùa gây ngã đổ lúa đang ở giai đoạn trổ, thu hoạch, làm giảm năng suất lúa. Dịch bệnh trên vật nuôi còn xảy ra (bệnh Dịch tả heo Châu Phi, dịch bệnh Tụ huyết trùng, Viêm da nổi cục trên trâu, bò) gây ảnh hưởng đến tái đàn và phát triển đàn. Giá vật tư đầu vào tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất. Tình hình tiêu thụ nông sản chưa ổn định, mặt hàng nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc qua đường tiểu ngạch giảm mạnh (thanh long, chanh, dưa hấu, mít) do phía Trung Quốc đóng cửa khẩu nhằm thực hiện “zero Covid”. Mặc dù được tích cực hỗ trợ nhưng năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã còn thấp; các hợp tác xã ngưng hoạt động chậm được giải thể.

- *Đối với sản xuất công nghiệp:* Tình hình sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn bị ảnh hưởng từ dịch Covid-19; tình hình biến động chính trị trên thế giới;... Chi phí sản xuất tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 của tỉnh đạt mức thấp, giảm điểm và giảm hạng so với năm 2020; giảm 3,79 điểm và giảm 13 bậc trên bảng xếp hạng PCI cả nước, đây là mức giảm sâu nhất trong suốt 5 năm qua. Tiến độ đầu tư hạ tầng trong khu, cụm công nghiệp còn chậm. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có mặt còn hạn chế. Đầu tư công tiến độ ở một số dự án còn chậm, khối lượng thực hiện và giải ngân chưa đạt yêu cầu.

- *Về thương mại và dịch vụ:* Hoạt động thương mại, dịch vụ tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng ngành này vẫn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch vẫn giảm so với cùng kỳ, giảm 5,9%. Kim ngạch xuất nhập khẩu gặp khó khăn do tình hình biến động chính trị trên Thế

giới và phía Trung Quốc đóng cửa khẩu nhằm thực hiện “zero Covid”. Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại vẫn còn xảy ra.

- *Lĩnh vực văn hóa - xã hội*: Dịch Covid-19 vẫn còn, tiếp tục gây khó khăn cho phục hồi các hoạt động kinh tế, đời sống người dân. An ninh, trật tự, an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Công tác phối hợp, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân một số nội dung còn chậm. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính có lúc, có nơi chưa sâu sát, chưa thể hiện được trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, còn tỷ lệ hồ sơ trễ. Công tác chỉ đạo, điều hành có lúc, có nơi chưa sâu sát, quyết liệt, chưa thể hiện trách nhiệm của người đứng đầu.

(*) *Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn*: Bên cạnh nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tình hình an ninh chính trị có nhiều biến động,... còn có nguyên nhân chủ quan như sự điều hành chính quyền một số nơi trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc chưa thật sự quyết liệt, hiệu quả. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thiếu chủ động. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của người đứng đầu cơ quan chưa sâu sát, quyết liệt, thiếu thường xuyên, liên tục.

B. Nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

Trong 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các sở ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. Nhiệm vụ trọng tâm: Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công tác trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã được UBND tỉnh giao cho ngành, địa phương theo Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về ban hành chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; tập trung giải quyết các công việc tồn đọng của quý II/2022 và triển khai các công việc của quý III/2022 đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian quy định. Tập trung cao độ các nguồn lực trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, công việc theo mục tiêu, chương trình, kế hoạch đã đề ra; có kế hoạch kiểm tra thường xuyên và chủ động, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 đạt và vượt so với Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn số 4421/UBND-THKSTTHC ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện mục tiêu tăng trưởng (GRDP) năm 2022.

2. Tiếp tục tập trung thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19: Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác và không hoang mang, lo sợ, mất bình tĩnh trong phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vắc-xin. Triển khai có hiệu quả các giải pháp phù hợp (bao gồm các giải pháp về tín dụng, thuế, phí, lệ phí...), kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân bị mất việc, thiếu việc làm, bị giảm sâu thu nhập do ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 906/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực

hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Tập trung, đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao tốc độ tăng trưởng. Phân đầu đến hết quý III/2022 tỷ lệ giải ngân tối thiểu đạt 70-75% kế hoạch đầu tư công năm 2022. Tập trung đôn đốc, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước. Khẩn trương đẩy nhanh triển khai 03 công trình trọng điểm và các công trình thuộc Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị vùng kinh tế trọng điểm đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn số 4250/UBND-KTTC ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về điều hành giá một số mặt hàng quan trọng, thiết yếu trên địa bàn tỉnh. Thực hiện quản lý nhà nước các mặt hàng theo thẩm quyền, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá; công khai thông tin về giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng và tăng giá bất hợp lý; chủ động kiểm tra yếu tố hình thành giá theo quy định tại Luật giá và theo thẩm quyền khi hàng hóa có biến động bất thường.

5. Cần tập trung thực hiện tốt công tác thu ngân sách, đầu giá đất công trên địa bàn để có nguồn lực thực hiện giải phóng mặt bằng đối với các công trình trọng điểm của tỉnh. Tập trung thực hiện quyết liệt, thực hiện cùng lúc các bước để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án trên địa bàn tỉnh.

6. Tích cực phối hợp với Đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương thực hiện việc lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tiến độ đề ra, đạt chất lượng theo yêu cầu, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7/2022.

II. Nhiệm vụ trên các ngành, lĩnh vực

1. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tập trung, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Lĩnh vực nông nghiệp: Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo sản xuất đảm bảo thắng lợi sản xuất vụ Hè thu, Thu đông năm 2022. Triển khai thực hiện rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong tiêu thụ các loại nông sản chủ lực của tỉnh. Xây dựng “Kế hoạch tổ chức, phát triển ngành hàng thanh long bền vững”; tập trung đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp tổ chức sản xuất theo quy trình sản xuất sạch tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ và các chứng nhận an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản chất lượng, an toàn khác.

- *Lĩnh vực lâm nghiệp*: Tiếp tục tăng cường kiểm tra công tác phòng chống cháy rừng, nhất là đối với những vùng trọng điểm, có nguy cơ cháy rừng cao; triển khai thực hiện Đề án trồng rừng phòng hộ biên giới, đề án Đề án trồng cây xanh đô thị và cây phân tán; quan tâm đẩy mạnh trồng lại rừng sau khai thác. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc mua bán các loài động vật hoang dã, quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các tuyến quốc lộ 1, quốc lộ 62, tuyến N2 và tại Trạm dừng chân huyện Thanh Hóa.

- *Nuôi trồng thủy sản*: Tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và theo dõi tình hình thả nuôi thủy sản vùng nước lợ và nước ngọt vùng Đồng Tháp Mười; tăng cường thực hiện kiểm dịch giống thủy sản xuất nhập tỉnh trên thủy sản.

- *Nhiệm vụ trọng tâm khác*: Triển khai tốt Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTW ngày 28/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu; triển khai thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và kiểm soát đối với chỉ dẫn địa lý “Châu Thành Long An” cho quả thanh long; xây dựng, triển khai quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chanh không hạt Bến Lức Long An, khoai mỡ Thanh Hóa, nếp Thủ Thừa Long An. Tập trung thực hiện tốt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình xây dựng nông thôn mới (trong đó, hỗ trợ địa phương đẩy mạnh sản phẩm OCOP, nghiên cứu đề xuất thực hiện áp nông thôn mới tại các xã biên giới); hỗ trợ xây dựng, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh nói chung, sản phẩm chủ lực địa phương nói riêng theo chuỗi giá trị.

b) Sở Công Thương chủ trì: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các địa phương tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tiếp tục vận động doanh nghiệp tham gia đầu tư cánh đồng lớn gắn với bao tiêu sản phẩm nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Duy trì và phát triển tốt mạng lưới thông tin thị trường, kịp thời nắm bắt và thông tin, khuyến cáo đến các địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan những biến động của thị trường, đặc biệt là thị trường nông sản.

c) Sở Tư pháp chủ trì: Triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg gắn với nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

d) Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung rà soát, hỗ trợ, củng cố hoạt động của các hợp tác xã, thúc đẩy phát triển các hợp tác xã có hoạt động thực chất, hiệu quả và giải thể dứt điểm các hợp tác xã yếu kém.

đ) Sở Y tế chủ trì: Phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu có liên quan với ngành nông nghiệp về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, công tác phòng chống, dịch Covid -19, nhất là trong sản xuất và chế biến nông sản.

e) Cục Quản lý thị trường tỉnh (Thường trực Ban chỉ đạo 389 tỉnh): Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc niêm yết giá, bình ổn giá, chất lượng vật tư nông nghiệp theo quy định.

g) Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An chủ trì: Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác thông tin truyền thông; kịp thời, thường xuyên đưa tin, bài, phóng sự về công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, các mô hình sản xuất có hiệu quả; truyền thông chính xác về vấn đề an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp tạo niềm tin cho người sản xuất, người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản của tỉnh.

2. Lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp:

Sở Công Thương chủ trì: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp, đảm bảo tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp đạt mức cao nhất có thể, tạo động lực góp phần đạt tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình đầu tư các cụm công nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các chủ đầu tư hạ tầng và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp; trong 6 tháng cuối năm 2022 có thêm cụm công nghiệp đi vào hoạt động. Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện nhà máy nhiệt điện I, II, kịp thời báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Tham mưu UBND tỉnh đánh giá, báo cáo 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ; triển khai Quyết định số 732/QĐ-BCT ngày 19/4/2022 của Bộ Công Thương về điều tra thống kê quốc gia Năng lực sản xuất của sản phẩm công nghiệp.

b) Lĩnh vực Xây dựng:

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục chủ trì:* Phối hợp với các sở, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện công tác quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc nhằm giải ngân kịp thời các nguồn vốn đầu tư đã giao trong năm 2022.

- *Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố:* Đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao cho nhà đầu tư, các dự án đầu tư công theo hướng bồi thường đến đâu giao đất đến đó, không đợi giải phóng mặt bằng hết mới thực hiện giao đất. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi

thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An. Tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về giá đất; sửa đổi Bảng giá đất phân đấu thông qua HĐND tại kỳ họp lệ gần nhất); đấu giá đất công (tập trung các khu: sân vận động Long An; khu dân cư nông thôn xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành (Trại giống thủy sản Bình Cách); Khu công nghiệp Quốc tế Trường Hải, huyện Đức Huệ; KDC nông thôn xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa (Trung tâm Giống vật nuôi Long An); Khu dân cư Phường 6, thành phố Tân An (Trung tâm văn hóa thông tin và truyền thanh, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Long An); Khu dân cư dọc kênh Bà Kiểng, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức).

- *Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố:* Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch các dự án quan trọng được giao. Tăng cường quản lý chất lượng dân cư đô thị, thiết lập lại trật tự trong quản lý dân cư đô thị; triển khai thực hiện hiệu quả chương trình phát triển đô thị tỉnh Long An theo hướng kiến trúc đô thị phải đảm bảo chất lượng, tầm nhìn, đồng bộ và có cách tiếp cận theo hướng đô thị bền vững, sinh thái và thông minh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật xây dựng trên địa bàn tỉnh; kiên quyết xử lý các hành vi xây dựng trái phép, không phép.... Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm soát thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, ổn định, không để tình trạng sốt đất diễn ra ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của tỉnh. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời theo dõi tình hình biến động giá vật tư xây dựng và tham mưu giải pháp bình ổn giá. Đồng thời, khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức dự toán cho hoạt động xây dựng trong điều kiện giá cả nguyên vật liệu tăng cao để tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư xây dựng.

- *Sở Giao thông vận tải chủ trì:* tiếp tục tăng cường kiểm tra, xử lý khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện các công trình thuộc Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, 03 công trình trọng điểm của tỉnh, nhất là phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác giải phóng mặt bằng. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các địa phương kiểm tra, xử lý nghiêm việc lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè, vi phạm an toàn giao thông đường bộ, đường thủy trên địa bàn. Theo dõi, đôn đốc các kiến nghị với Trung ương triển khai đầu tư dự án đường vành đai 3, 4 qua địa bàn tỉnh Long An.

- *Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì:* Tiếp tục nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp để kịp thời đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các công ty hạ tầng đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp để có thêm khu công

nghiệp đi vào hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2022. Bổ sung Khu công nghiệp Nam Tân Tập vào kế hoạch thực hiện giải phóng mặt bằng năm 2022, đảm bảo hoàn thành việc giao từ 150-200 ha cho nhà đầu tư để triển khai trong năm 2022. Tiếp tục theo dõi, tham mưu các nội dung liên quan đến việc thành lập Khu kinh tế ven biển Long An.

- *Các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố*: Tập trung nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và nâng cao tốc độ tăng trưởng. Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả trong thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn mình quản lý; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án, nhất là các dự án thuộc các công trình trọng điểm của tỉnh ... Chủ động phối hợp rà soát, đề xuất xử lý dự án đầu tư chậm, không thực hiện; phối hợp thực hiện quyết liệt trong việc quản lý, xử lý đối với các dự án không phép. Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ tích cực để các nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn.

3. Lĩnh vực Thương mại dịch vụ

- *Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố*: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu hàng hóa nông sản của tỉnh; kích cầu tiêu dùng nội địa và mở rộng thị trường xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; tăng cường các hoạt động hỗ trợ kết nối đưa sản phẩm hàng hóa vào kênh phân phối bán lẻ, nhất là kết nối các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong nước với các sàn thương mại điện tử nước ngoài lớn, có uy tín. Triển khai Kế hoạch khôi phục chuỗi cung ứng xuất khẩu và đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu nông, lâm, thủy sản hậu Covid-19. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021-2030 theo Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; chủ động nghiên cứu, triển khai các chương trình bình ổn thị trường phù hợp với điều kiện tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin, dự báo thị trường, giá cả. Tiếp tục theo dõi giá cả hàng hóa thiết yếu để đảm bảo phục vụ cho người dân; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trong việc hạn chế tăng giá sản phẩm trong giai đoạn hiện nay nhằm góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định an sinh xã hội.

- *Sở Giao thông vận tải chủ trì*: Tham mưu UBND tỉnh việc tác động tăng giá nhiên liệu đến giá dịch vụ vận tải các lĩnh vực theo Công văn số 3964/BGTVT-VT ngày 22/04/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

- *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố*: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xã hội hóa các khu di tích, du lịch trên địa bàn tỉnh. Có phương án chuẩn bị các điều kiện để đón khách du lịch trở lại sau thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh.

- *Cục Quản lý thị trường và Sở Công Thương chủ trì*: Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, lợi dụng diễn biến giá xăng dầu để tăng giá hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý, thường xuyên kiểm soát thị trường để chống buôn lậu, gian lận thương mại.

4. Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; thúc đẩy sản xuất kinh doanh

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố*: Tiếp tục chủ trì triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP này 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; trong đó triển khai thực hiện các giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu chỉ số PCI trở lại nhóm “tốt” và “rất tốt” năm 2022. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư; trước mắt là các dự án có tác động lớn, có thể tạo động lực cho tăng trưởng; tham mưu UBND tỉnh đối thoại với doanh nghiệp mỗi tháng/lần (thời gian khoảng từ ngày 20-25 hàng tháng). Tăng cường công tác thu hút đầu tư, xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh Long An đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- *Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố*: Tiếp tục theo dõi, kiểm tra tham mưu UBND tỉnh triển khai Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022. Kịp thời tổ chức triển khai các Luật, Pháp lệnh, văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thông qua, ban hành; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Kịp thời phát hiện, đề xuất giải pháp cụ thể xử lý những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc thi hành pháp luật nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, nhất là các văn bản, quy định về môi trường đầu tư kinh doanh. Tiếp tục phối hợp trong tham mưu, đề xuất thực hiện cắt giảm Chi phí tuân thủ pháp luật (B1), góp phần duy trì và tiếp tục cải thiện điểm số và vị trí xếp thứ hạng của tỉnh về Chỉ số này.

- *Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố*: Hỗ trợ các doanh nghiệp nắm bắt thông tin kịp thời về các thị trường, sản phẩm còn dư địa khai thác trong bối cảnh dịch bệnh và bất ổn chính trị trên thế giới cũng như khả năng đáp ứng các FTA quan trọng như CPTPP, EVFTA.

- *Sở Giao thông vận tải chủ trì*: Tăng cường kiểm tra việc tăng giá cước, bảo đảm chấp hành đúng quy định về niêm yết, công khai giá vận tải, góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa của tỉnh.

- *Các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì*: Tăng cường triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI năm 2022; triển khai kế hoạch nâng cao hiệu quả cải cách hành

chính, nâng cao chỉ số PAPI năm 2022. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục về đầu tư, xây dựng, thúc đẩy và hỗ trợ doanh nghiệp tái hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh.

5. Về Tài chính - Tín dụng

- *Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh* chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện: Tiếp tục tổ chức thực hiện và quản lý điều hành tốt dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Triển khai thực hiện tốt các chính sách thuế mới, nhất là cơ chế chính sách về miễn thuế, giảm thuế, gia hạn nộp thuế hỗ trợ cộng đồng và người lao động để vượt qua khó khăn đại dịch Covid-19 gây ra. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phấn đấu thu; huy động nguồn thu phát sinh hợp lý, phấn đấu thu ngân sách ở mức cao nhất trong từng tháng; đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, đáp ứng các yêu cầu chi cần thiết và triệt để tiết kiệm.

- *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Long An* chủ trì: Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định như cơ cấu lại các khoản nợ, khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, tiếp tục giảm lãi suất cho vay, nhất là đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động tại các địa bàn có dịch diễn biến phức tạp. Đơn giản hóa quy trình, thủ tục, hồ sơ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn vay. Thực hiện tốt các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Long An* chủ trì: Tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 1630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trong đó chú trọng việc quan tâm, cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay, góp phần thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP và các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 mà Đại hội XI Đảng bộ tỉnh đề ra.

- *UBND các huyện, thị xã, thành phố* tăng cường đấu giá đất công để tăng nguồn thu cho ngân sách và đưa đất vào khai thác có hiệu quả.

6. Lĩnh vực Tài nguyên môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì: Hoàn thành tham mưu UBND tỉnh lập Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai thời kỳ 2021-2030; phân khai chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; tham mưu phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc đơn vị tư vấn triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Long An đảm bảo triển khai đúng tiến độ. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc và giải trình Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên 10 ha để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An; trong đó đặc biệt quan tâm đẩy nhanh tiến độ đối

với các dự án đầu tư công, triển khai thực hiện các công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục chủ trì quản lý tốt rác thải công nghiệp, nguy hại, rác thải sinh hoạt. Tham mưu các giải pháp nhằm xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường 03 CCN: Hoàng Gia, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa Đông; tình trạng ô nhiễm cục bộ các tuyến kênh, rạch, kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường khu, cụm công nghiệp, khu dân cư đô thị. Kiên quyết trám lấp các giếng khoan ở các khu vực có hệ thống cấp nước tập trung. Hậu kiểm việc đóng bít các giếng khoan đối với các khu, cụm công nghiệp đã có đường cấp nước tập trung tại CCN Hoàng Gia; CCN Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa.

7. Về lĩnh vực thông tin truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương: Đẩy mạnh tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo Kế hoạch số 1119/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh; trong đó tập trung nội dung tiêm ngừa cho trẻ em từ 05 tuổi đến 12 tuổi, tiêm mũi 2 cho người dân từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi. Tiếp tục đảm bảo thông tin liên lạc, an toàn, an ninh thông tin, tăng cường chất lượng dịch vụ bưu chính, chuyển phát phục vụ người dân. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Trung tâm điều hành thông minh và Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh (Tổng đài 1022 tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; ứng dụng “Long An Số”, “Long An IOC”, “Long An ID”). Tiếp tục triển khai kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối các hệ thống của tỉnh với Bộ ngành (theo yêu cầu); theo dõi vận hành các hệ thống đã kết nối. Tập trung chuyển đổi số các đơn vị điểm gắn với triển khai trên diện rộng, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và người dân, doanh nghiệp...

8. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các kế hoạch, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 trên lĩnh vực văn hóa xã hội.

- *Sở Y tế chủ trì:* Tham mưu UBND tỉnh các bước xây dựng Đề án thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2021-2025; triển khai thực hiện Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 về việc Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025; triển khai “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng Covid-19 theo Công văn số 2262/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế. Chủ trì triển khai Kế hoạch số 1119/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; tăng cường, khẩn trương tiêm chủng liều bổ sung và liều nhắc cho tất cả các đối tượng đủ điều kiện, nâng

cao tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ từ 12-17 tuổi; đối tượng trẻ từ 5-11 tuổi. Ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành y tế.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch, kiểm dịch y tế, giám sát chặt chẽ và chủ động phát hiện các ổ dịch tại địa phương để xử lý khống chế dịch có hiệu quả trong thời gian tổ chức kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là tuyến cơ sở. Triển khai Kế hoạch triển khai Đề án khám chữa bệnh từ xa cho các bệnh viện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tại 4 Bệnh viện: Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Đa khoa khu vực Cần Giuộc, Hậu Nghĩa và Đồng Tháp Mười. Tiếp tục tập trung kiểm soát và xử lý có hiệu quả các loại dịch bệnh nguy hiểm, không để lây lan; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục chủ động phối hợp với các sở, ngành giải quyết các vấn đề tồn đọng trong quá trình thực hiện Đề án xã hội Trường Trung cấp Y tế Long An.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì*: Tiếp tục chủ trì tiếp tục nắm bắt tình hình, cập nhật, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nhất quán các quy trình, phương án, hướng dẫn trong tổ chức dạy và học chủ động phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2021-2022; kiểm tra công tác chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2022; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp nghề Trung học phổ thông năm 2022; triển khai công tác cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 và kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022. Tham mưu UBND tỉnh triển khai tăng cường công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh. Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Long An.

- *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì*: Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh triển khai, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Triển khai thực hiện hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật năm 2022. Chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2025 và Kế hoạch tổng thể tổ chức Tuần Văn hóa - Du lịch tỉnh Long An lần thứ I năm 2022. Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển thể thao thành tích cao và Đề án phát triển phong trào Thể dục thể thao quần chúng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh điểm đến Long An qua các ứng dụng du lịch thông minh như <https://mylongan.vn>, App Long An Tourism, Facebook du lịch Long An, Zalo du lịch Long An.

- *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì*: Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh. Triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Long An năm 2022. Thí điểm thực hiện đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo hình

thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước theo Công văn số 2723/VPCP-QHQT ngày 29/4/2022 của Văn phòng Chính phủ. Thực hiện tốt các chính sách cho người lao động trong doanh nghiệp, người có công, đối tượng chính sách, hộ nghèo, khó khăn góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh và cấp quốc gia năm 2022. tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022). Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, ngoài công lập, nghiệp vụ về công tác bảo trợ xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022. Tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo và điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022. Tổ chức Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh; thăm, tặng quà và tổ chức Hội trại trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Báo cáo kết quả 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới. Tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2022.

- *Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Long An chủ trì:* Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ nhằm góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- *Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:* Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2030. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong chọn tạo và nhân giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản có tiềm năng, lợi thế của tỉnh thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Về cải cách hành chính, bộ máy

- *Sở Nội vụ chủ trì:* Triển khai công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Long An theo Quyết định số 4239/UBND-QĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh; trong đó chú trọng: Tiếp tục đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân ở các ngành, UBND các cấp; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm giải trình, xử lý nghiêm vi phạm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao của ngành, UBND các cấp, phải tạo sự chuyển biến trong thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực; người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thật sự gương mẫu, nêu gương, điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ, đồng thời chủ động phối hợp với ngành, địa phương giải quyết các công việc phát sinh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ công vụ, giảm tổ chức hội họp để tập trung giải quyết công việc và có thời gian đi cơ sở nắm tình hình để giải quyết công việc được kịp thời. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 436/KH-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực

hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp tỉnh. Tổng hợp việc triển khai Kết luận của Ban Bí thư về việc tiếp tục khắc phục theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

10. Về an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ khác

- *Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện* thực hiện tốt các nhiệm vụ về an ninh, quốc phòng, nội chính, đối ngoại, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là bảo vệ chủ quyền tuyến biên giới. Kiểm tra, quản lý tốt công tác phòng cháy chữa cháy. Thực hiện các giải pháp quyết liệt đảm bảo trật tự an toàn giao thông, hạn chế tai nạn giao thông. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện phòng chống tham nhũng, tiết kiệm theo quy định, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra.

- *Sở Tư pháp chủ trì* tổng hợp, rà soát hệ thống lại các quy định pháp luật mới triển khai đến các ngành, địa phương để tổ chức thực hiện tốt.

- *Công an tỉnh chủ trì*: tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu phòng cháy và chữa cháy theo Kế hoạch số 3890/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án 06 theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo (Thông báo số 123/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại cuộc họp ngày 14/4/2022 về một số nội dung trong triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030); tiếp tục chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự trên các lĩnh vực. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm; các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả, chủ động trong công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn và ùn tắc giao thông; cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai.

- *Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh*: Tiếp tục chủ trì, tích cực xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ; hoàn thành việc xây dựng công trình nhân cốt trong khu vực phòng thủ các địa phương và khu căn cứ hậu cần, kỹ thuật cấp tỉnh, công trình chiến đấu các chốt dân quân biên giới; kết hợp xây dựng điểm dân cư liên kế chốt dân quân biên giới và điểm dân cư liên kế đồn, trạm biên phòng; đẩy mạnh xây dựng các công trình trọng điểm về quốc phòng, các công trình mang tính lưỡng dụng, bảo đảm gắn với phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng. Đẩy mạnh xây dựng đơn vị vững mạnh

toàn diện; nâng cao năng lực, trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện, xây dựng nề nếp chính quy, chấp hành kỷ luật; tăng cường đối ngoại quốc phòng, giữ vững biên giới hòa bình hữu nghị, hợp tác, ổn định./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN, TP HCM);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: THKSTTHC+KTTC+VHXXH;
- Ban NC-TCD tỉnh;
- Lưu: VT.

BC_KTXH6thángnăm2022

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út